

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Lữ Thị Mai**

#### **Tiểu sử**

Sinh năm 1988 tại Thanh Hóa. Hiện đang ở Hà Nội.

#### **Tác phẩm**

Tập thơ Giấc, 2010  
Đầu làng có cây vông, Vết son từ Thẩm Quyền



Thiếu nữ và hoa cúc – Dương Bích Liên

## **Mục Lục**

**Đầu làng có cây vông – 2**  
**Vết son từ Thẩm Quyền – 6**

### **Phụ đính :**

**Sương rụng lưng chừng - Mưa về sông Châu**  
**Còng gió – Xương rồng cô đơn – Linh hồ**  
**Yếm đào, nét độc đáo của trang phục Thăng Long xưa**

*(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Đầu làng có cây vông...



LTS: Hai mươi tuổi ngồi vào bàn viết, tuổi trẻ hôm nay viết gì? Thường là câu hỏi của những ai quan tâm đến văn học và sáng tác trẻ. Mang trên vai tuổi đôi mươi cùng ý thức hành văn khá sớm, Lữ Thị Mai là một trường hợp khá lạ. Khác các bạn đồng hành, không lao vào hậu hiện đại, không tìm kiếm cách tân chữ nghĩa, cũng không cấu trúc kỹ thuật tân kỳ, Lữ Thị Mai chọn một giọng văn cổ điển. Một chọn lựa khó khi cách kể chuyện và miêu tả nhân vật đòi hỏi sự quan sát tỉ mỉ và chậm rãi. Qua hai truyện ngắn đầu tay «Đầu làng có cây vông», «Vết son từ Thắm Quyến,» người đọc dễ dàng nhận ra những câu văn chắc tay mà ngữ điệu với thanh âm toát ra trên từng chữ. Các dấu chấm phẩy được chọn lựa để làm nên tiết tấu.

Nội dung của «Đầu làng có cây vông» hãy còn êm dịu. Sang đến «Vết son từ Thắm Quyến» tác giả đột ngột đưa vào truyện hoạt cảnh «Chát» đầy tinh quái của đời sống. Như một cách nháy mắt với thời đại.

Vẫn là người, nhưng văn của Lữ Thị Mai già dặn khác thường hứa hẹn sự đặc sắc trong các truyện kể tiếp. Có thể, với thêm nhiều liều lĩnh, đào sâu thêm đề tài, xoáy vào tận cùng xã hội, Lữ Thị Mai sẽ tận dụng trọn vẹn khả năng vận chuyển của lối văn miêu tả mạnh, gãy gọn, nhịp nhàng mà ngòi bút này đang sở hữu.

Tạp Chí Hợp Lưu

\*\*\*



tranh Bảo Hân

Cha tôi ngồi ngoài hiên nhìn trân trân vào khoảng không trước mắt, chỉ có nắng, chỉ có gió và những sợi khói thuốc缭绕 vương. Ông không nói gì cả. Chị Thu tôi đã đi rồi. Chị đi tìm người đàn ông ấy. Tôi nhớ lắm buổi chiều mùa hạ nhá nhem cha tôi cầm cái đòn gánh dứ dứ vào mặt chị mà day nghiêng: "Quân lãng loạn, mà lãng loạn hết con mẹ mà. Cút!". Bên kia hàng rào cúc tần có những cặp mắt xoi mói, những tiếng xì xào bàn tán. Rồi chị đi. Chị không mang theo gì ngoài mấy bộ quần áo cũ gói trong chiếc túi vải nhàu ố. Tôi đưa chị đến đầu làng nơi có cây vông đang trở hoa đỏ như lửa.

- Chị định đi đâu?

- Không biết...

Tôi nhìn vào mắt chị, cặp mắt ướt át có những sợi lông mi dài và cong, nội tôi bảo đó là cặp mắt đa tình và cả tin. Chị tôi đẹp. Chị giống mẹ tôi, nhất là đôi mắt. Còn nhớ, ngày nhỏ hai chị em tôi dẫn nhau đi chơi người trong làng thường nhìn chị thờ dài. Kể hẳn lành bảo: "hồng nhan bạc phận", cũng có người nguyền dài cạnh khoe: "Mẹ nào con nấy, dĩ một vành".

Buổi chiều ấy, đôi mắt chị như có lửa, ôi chao là buồn. Lửa như cháy rần rật trong mắt chị. Như ngày còn bé thơ, chị dang rộng vòng tay choàng qua cổ tôi, hôn lên mái tóc vàng hoe khét nắng của tôi. Chị khóc. Từ nhỏ, hiếm khi thấy chị khóc bao giờ. Gió từ cánh đồng thổi hun hút vẩy lầy tán vông bứt rụng những cánh hoa đỏ thắm. Chúng chao đảo rồi đáp xuống mặt đất và cuộn mình trong lớp bụi đường.

- Bao giờ chị về?

- Không biết...

Tôi nhìn xuống bụng chị. Cái bụng đã lộ rõ sau lớp áo màu xanh cánh trả. Cách đây hai hôm, nếu cha tôi không kéo tấm vải chị quấn quanh bụng xé toạc thì chắc tôi sẽ không thể biết cái thai của chị đã được hơn bốn tháng. Tôi không mấy để tâm dù đôi lần bắt gặp chị đi từ bờ ao vào với dăm quả khế trên tay hay có những hôm đang may vá chị chạy nhòai ra giếng nôn thóc, nôn tháo. Chị đi, đôi chân chị nặng nề kéo lê trên mặt đường đất, gót chân nhuốm phèn vàng cạch, rạn nứt của chị hất lên những cánh hoa vông. Buổi chiều ấy sao mà nhiều gió...

\*\*\*

Anh bảo: "Em đừng nhặt hoa vông nữa". Tôi vẫn bướng bỉnh: "Em nhặt hết lần này thôi, mở đường rồi người ta sẽ chặt cây vông...". Đêm nay rằm, trăng soi sáng cả những đoạn đường làng mấp mô để lại những đóm đen lổ chỗ trên mặt đất. Hoa vông rụng nhiều như chưa bao giờ rụng nhiều như thế. Anh thờ dài. Anh cố đợi. Tôi vẫn dán mắt vào những cánh hoa đỏ thắm xoè ra như những ngón tay. Mẹ tôi giờ ở đâu? Tôi không biết. Chị tôi ở đâu, đưa con trong bụng chị tôi ra sao? Tôi không biết. Tôi bình thân nhặt hoa vông không một mảy may. Anh là người của đoàn kĩ sư giám sát việc thi công làm đường, có lẽ cây vông cổ thụ chỉ làm chướng mắt anh. Anh muốn chặt nó sớm ngày nào hay ngày ấy. Mặc kệ! Tôi mặc kệ tất cả. Những cánh hoa vông như nặng đi trên tay tôi. Tôi không hiểu sao lại như thế. Có thể đó chỉ là cảm giác. Bàn tay tôi như bị ghì xuống mặt đường, đầu óc tôi như bị thôi miên trong sắc đỏ. Hình như có máu, có máu đang rỉ ra qua kẽ tay tôi.

"Em đừng nhặt hoa vông nữa". Anh nắm ghì lấy bàn tay tôi. Đôi mắt quắc như muốn nhắc nhắc tôi đó là mệnh lệnh. Tôi bướng bỉnh xoè rộng bàn tay hơn để nắm giữ những bông hoa...

Anh đi, bóng anh khuất dần trên con đường dẫn về nhà ông trưởng thôn. Anh không đủ kiên nhẫn để đợi tôi. Anh bỏ mặc tôi với những cánh hoa định mệnh. Gió thổi mạnh hơn, thấy có cảm giác lạnh lạnh vượt dọc sống lưng, cơn trớn bầu ngực căng tròn của tôi sau lớp áo cánh mỏng... "*Ngày rằm chớ nhặt hoa vông, ma nó theo về nhà đó*", lời nói của nội tôi vẳng lại bên tai nghe ù ù buốt nhói. Mặc kệ! Tôi vốn bướng bỉnh.

Trở về nhà, trên tay tôi không cầm một bông hoa vông nào nhưng tôi biết mình đã nhặt hết số hoa rụng trên mặt đường làng. Chỉ mình tôi biết. Tôi cất nó vào đâu. Không biết! Có thể cất trong cái gọi là bướng bỉnh kia.

\*\*\*

Còn mờ mà nội tôi, bà nhai trầu chậm rãi rồi nhìn xoáy vào từng nét trên mặt tôi chép miệng lác lác mái đầu bạc trắng: "Thằng Lập nhà này vô phúc." Lớn lên chút nữa tôi mới biết mình không phải là con cha tôi. Mấy gã hàng xóm đặt cho cha tôi cái biệt danh là "Lập ngố", người ta bảo cha tôi ngố tới mức hai đứa con gái không biết đứa nào là con mình. Quanh năm cha chỉ quần quật lo làm ăn, cha theo chuyến bè ông Tính đi buôn gỗ, mùa màng lại quay về đỡ đàn vợ con. Mấy chuyện hàng xóm láng giềng đồn đại không phải cha không biết. Cha biết nhưng im lặng. Chiều chiều, ông lại nhâm nhi nỗi buồn với cút rượu sông, dăm điều thuốc lào. Ông là người

khó hiểu. Ngày mẹ tôi bỏ nhà đi theo người đàn ông hay đi cày gạo làng bên, cha cũng chỉ thờ dài. Hai chị em tôi chạy ra đầu làng ngóng mẹ. Cha đứng sau lưng chị em tôi giọng nói chùng xuống nặng như chì: "Con Thu dẫn em về, con mẹ mày nó không về nữa đâu." Chị em tôi khóc đỏ mắt. Ngay tối hôm ấy, cha lục dưới đáy chiếc hòm gỗ cũ một cái áo. Đã có lần mẹ tôi mang cái áo ấy ra hong nắng, mẹ kể đó là chiếc áo cưới mà bà nội dẫn mẹ đi bộ mắt nửa ngày lên tận chợ huyện đo vải. Chiếc áo của mẹ màu đỏ hoa hồng. Tôi chưa nhìn thấy mẹ mặc lần nào nhưng các cô tôi bảo ngày cưới mẹ mặc chiếc áo ấy tôn lên nước da trắng bóc trông mẹ lộng lẫy lắm.

Tôi đứng nép bên vách nhìn cha cầm chiếc áo trên tay, ông miết những ngón tay lên mặt vải, lên từng đường kim khâu. Rồi ông áp chiếc áo lên lồng ngực trần đen bóng của mình mà khóc. Cha tôi khóc vụng về, ông đưa những ngón tay thô kệch lên chùi nước mắt. Ông tấm đầu đốt cái áo cháy khét lẹt một góc sân. Tôi trở vào căn buồng ngọt ngọt tối om, nhìn qua cửa sổ dưới ánh trăng sáng lạnh bóng cha đổ dài trên mặt sân đất.

\*\*\*

Tôi vẫn đi học. Trường cấp ba cách nhà gần hai mươi cây số. Từ ngày mẹ tôi theo người đàn ông ấy, chị Thu chữa hoang phải bỏ làng đi, tôi vẫn lủi thủi một mình đạp xe đi học trên con đường đất dẫn lên phố huyện. Mùa này hoa hồng nở nhiều vô kể. Cây hồng đầu làng tôi chẳng biết có từ bao giờ chỉ biết thân nó to đến mấy người ôm. Trên huyện người ta trồng nhiều hồng lắm nhưng chẳng cây nào to và rục rỡ như cây hồng làng tôi. Cánh hồng xoè ra hết những ngón tay, khi hoa hồng nở chẳng thấy lá đâu chỉ có những cành cây già nua sừng sững và toàn hoa là hoa. Đi học về, tôi thường dựng xe bên đường nhặt hoa hồng. Có lần cha tôi say rượu, ông vào buồng nhìn thấy mấy bông hoa trên bàn học mắt ông trợn ngược, vằn lên tia nhìn dữ tợn: "Mày vứt ngay cái thứ hoa hồng tình ấy đi". Tôi không đáp lại, mắt tôi nhìn vào mấy chiếc hoa hồng mình nhặt ban chiều. "Con kia, mày điếc hả?"

Ông quờ tay với cái phích nước ở góc nhà ném choang, nghe những âm thanh đổ vỡ, tôi biết ông đã ném tất cả những gì ông vớ được. Ông xông vào bóp mạnh hai bờ vai tôi lắc lắc. Bàn tay hộ pháp của cha giật mái tóc tôi quấn mấy vòng quanh cánh tay. Miệng ông gào lên: "Quân hồng tình, quân phản bội...". Trong cơn say, ông gọi tên mẹ tôi bằng cái giọng chát bứ hăng hực. Tôi chỉ biết lặng im. Chỉ biết đau đớn hứng trọn những cái tát của ông. Ông cầm tóc tôi giật mạnh về đằng sau để mặt tôi ngửa lên, rồi bàn tay ông lại vợ nắm hoa hồng nhét vào miệng tôi. Tôi không thấy đau. Tôi không gào khóc, chỉ thấy đắng ngắt trong miệng. Ừ! Hoa hồng có vị đắng, lần đầu tiên trong đời tôi nhận ra hoa hồng đắng thật. Vị đắng như chảy tràn xuống tận cuống họng tôi. Hồi lâu như đã mệt, ông loạng choạng đổ người vào xô nhà bỏ mặc tôi ngồi lặng trong bóng tối. Những cánh hoa hồng đã nát, vị đắng tan loãng trên môi. Về sau chính tôi cũng không hiểu sao buổi tối hôm ấy mình không khóc.

\*\*\*

Cha cấm tôi mang hoa hồng về nhà. Ông cấm tôi nhặt hoa hồng nhưng không thể cấm tôi đi qua đầu làng khi đi học hay lúc làm đồng. Tôi buồn bình. Phải! Có ai cấm được tôi làm mọi việc theo ý mình vì tôi mang dòng máu của mẹ tôi, giống chị Thu tôi. Cây hồng vẫn còn đó. Gió vẫn thổi bạt trên tán cây. Mười bảy tuổi, tôi vẫn nhặt hoa hồng như là để tưởng niệm nỗi xót xa, để thỉnh cầu sự bình an cho những người đã ra đi. "*Ngày rằm chớ nhặt hoa hồng ma nó theo về nhà đó*". Tôi mặc kệ lời nội. Nội tôi đi xa đã mấy năm rồi, tôi cũng để lời nội tan cùng với gió... Tôi vẫn nhặt hoa hồng ngay cả ngày rằm. Tôi nhặt hoa cho mình, nhặt cả phần cho mẹ, cho chị Thu, hai người phụ nữ đi qua đời tôi bằng nỗi đau đớn.

Đẩy cánh cửa cổng làm bằng mấy thanh tre, tôi dắt xe đạp vào khoảng sân hẹp phơi đầy củi xoan khô. Cha tôi đang ngồi hút thuốc lào. Bao giờ cũng thế, ông tiến chiều qua bằng khói thuốc. Mâm cơm đầy lòng bàn để trên chiếc chõng đã nguội ngắt.

- Sao cha không ăn cơm trước đi.

Cha không nói gì. Từ lâu lắm, tôi quen với sự im lặng của cha. Đôi mắt ông nheo nheo trong ánh chiều chạng vạng. Sau làn khói thuốc mỏng tang, cảnh vật như liêu xiêu mờ nhạt.

- Hình như người ta sắp mở đường qua chỗ cây vông ấy.

Rõ ràng là cha nói mà tôi nghe tựa hồ giọng nói của ai. "Mở đường", "Cây vông"... Có thể lắm. Chiều nay, lúc đi học về tôi có thấy mấy người cầm thước đo đạc rồi bàn tán gì đó... Lẽ nào người ta mở đường thật.

\*\*\*

Những sợi khói thuốc xanh bạc vẽ vòng trong buổi chiều nặng nề, oi oi cuối hè. Mắt cha đăm đăm nhìn xuống những ngón chân thô kệch của mình ông nói vợ chồng tôi: "Nghe bà Nhài xóm bên bảo con Thu đã lấy chồng, đứa nhỏ ngày ấy cũng không giữ được nữa, hai vợ chồng mà sang hỏi bà ấy xem thế nào rồi thu xếp đi thăm nó một chuyến." Cha nhìn tôi, tôi quay đi tránh cái nhìn của ông đùng đục, hình như có nước... Ba năm, con đường đổ xong, tôi tốt nghiệp phổ thông rồi lên tỉnh học may và trở thành vợ anh, người đàn ông chưa khi nào đủ kiên nhẫn đợi tôi nhặt hoa vông mỗi đêm hò hẹn. Cũng lạ, hò hẹn với anh mà tôi không biết làm gì ngoài việc nhặt hoa vông. Có đêm, tôi chôn chân ngồi miết dưới gốc vông, thấy vắng bên tai lời ru của mẹ:

*"Hoa vông rụng suốt đêm rằm*

*Tình là sợi mắc chim giăng ngang trời.. À ơi...*

*Tình là sợi mắc, chim giăng ngang trời..."*

Ngẩng đầu lên thì đã không thấy anh đâu. Tôi toát mồ hôi. Mẹ tôi, những người phụ nữ quê tôi vẫn ru con bằng câu hát ấy. Dưới ánh trăng hai bàn chân tôi trắng toát, rõ ràng chân mình tôi vẫn tưởng chân ai. Đám hoa vông vây kín đôi chân tôi, một lớp keo vô hình nào gắn chặt đôi chân khiến tôi không bước đi được. Bãi hoang giữa cánh đồng đen kịt nổi lên những đóm trắng của mồ mã. Nội nằm ngoài kia. "*Ngày rằm đừng nhặt hoa vông, ma nó theo về nhà đó*". Tôi chạy một mạch về nhà. Anh vẫn còn đợi tôi trước ngõ, anh nhìn tôi đăm đăm, mắt anh như đựng gió khuya qua cái nhìn xa lắc. Sau đêm ấy tôi không ra gốc vông đầu làng nữa.

\*\*\*

Đứa nhỏ da đen bóng dấp con ghé bên vệ đường chỉ cho vợ chồng tôi nhà chị Thu:

- Đó! Cái nhà lợp ngói đó cô.

Tôi vuốt tóc rồi cười với nó. Anh đưa tay lau những giọt mồ hôi đọng trên trán tôi. Tôi và anh đi về phía cái ao nước xanh lét, một bức tường dài mới xây xong còn sặc mùi vôi vữa bao quanh căn nhà nhỏ. Có tiếng vống đưa kéo kệt, có tiếng ru khàn khàn:

*"Hoa vông rụng suốt đêm rằm*

*Tình là sợi mắc chim giăng ngang trời*

*À ơi!..."*

Tôi như ngã quy, tiếng ru của chị Thu nặng nề đưa theo cánh vống. Tôi đưa tay ngăn anh, anh đang định gọi người trong nhà ra mở cổng.

"Minh về!"

Tôi nói rồi cúi mũi bước về phía trước, tôi bước nhanh như cố chạy trốn điều gì, lời ru của chị níu chân tôi trĩu trật. Những cánh hoa vông như phủ lên ngập bước chân tôi. Màu đỏ tươi chảy lan trong mắt. Bóng tôi và anh đổ dài trên mảnh ruộng rì rào sóng lúa. Phía đầu làng, nơi con đường mới rải nhựa loang loáng vắt qua cánh đồng tôi thấy có cây vông sừng sững thấp lên búp lửa.

## Vết son từ Thẩm Quyển



Tôi bước lên từng bậc cầu thang dẫn lên ban công đầy gió. Bức tường đêm như sát lại gần tôi, phì phò thổi, màu xanh len lét của đèn neon như ma trời chập chờn xui những ý nghĩ mông mị của tôi lóe lên. Chợt thấy như có bàn tay vô hình nào đó kéo tôi đi. Người tôi nhẹ bẫng. Đưa con trong bụng tôi như bốc hơi đi đâu mất khiến bước chân tôi bước trên cầu thang nhẹ nhàng đến lạ. Đưa bàn tay lên xoa bụng thấy nao nao cơn chóng mặt lại dội lên. Một cảm giác chộn rộn quán lấy tôi và cả đứa con bé bỏng chưa kịp chào đời. Cái bụng của tôi sắp tới ngày sinh vậy mà chẳng hiểu sao nó cứ im lìm đến khó chịu. Con tôi không chịu đạp, cũng không cựa khê một chút để tôi yên tâm. Tôi nói với chồng, Tường bảo: "Con chúng mình nó thương em, biết em không chịu được đau nên nó ngủ ngoan vậy đó thôi. Con mà đạp em lại chẳng kêu toáng lên ấy." Tôi nở nụ cười nhàn nhạt nhìn khuôn mặt lấm tấm mồ hôi của anh sau gờ tan sờ lại tất bật lên xe phóng về ôm lấy tôi, áp tai vào bụng do thám đứa con trai chắc hẳn còn đang ngủ. Gió thổi u u, gió như đến từ một nơi nào xa lắm.

Ông bác sĩ già là chỗ thân cận bên gia đình chồng nhìn tôi cười:

- Cô nhà cứ an tâm, thai khỏe phát triển bình thường chỉ đợi tới ngày sinh thôi.
- Nhưng cháu chẳng thấy nó đạp gì cả.

Tôi chau mày lo âu trong khi gương mặt Tường lại bình thản đến lạ lùng khi anh quay sang nhìn ông bác sĩ:

- Không sao đâu. Xem ra cu cậu nhà mình ngoan từ trong trứng... Đúng là con nhà tông...

Ông cười xòa, Tường đỡ tôi đứng dậy ân cần:

- Đây! Anh đã bảo em mà. Em cứ lo âu vậy chứ có chuyện gì đâu.

Tường thanh toán tiền khám thai rồi cùng tôi cúi chào ông bác sĩ nhân hậu. Một tay anh cầm giùm tôi cái túi xách một tay anh dìu tôi ra chiếc taxi đợi sẵn bên đường. Tôi biết có những cái nhìn ngưỡng mộ đằng sau chúng tôi. Nghe thấy tiếng của một cô gái trẻ chao chát:

- Đời con gái sao nhiều người họ sướng thế không biết. Chả bù cho mình, chữa vượt mặt còn...

Mấy băng ghế dài có đến hơn hai chục người phụ nữ đợi tới lượt mình. Họ xì xào bàn tán và kết thúc cho tất cả tôi nghe rõ lắm, là một tiếng thở dài thườn thượt.

Cánh cửa taxi đóng sập lại, tôi tựa vào vai Tường thiếp đi. Trong cảm giác mê man tôi nghe thấy tiếng anh nhỏ nhẹ: "Tối nay anh gặp đối tác về muộn, em và con ở nhà nghe". "Anh mở cửa ra đi". Tường im lặng đưa cánh tay sẵn chắc đẩy cánh cửa taxi ra một chút. Chiếc xe lao đi vun vút tôi cố nhắm mắt, cố nén cảm giác bất an trong lòng.

\*\*\*

23 giờ, Tường chưa về. Chị giúp việc ngủ ở phòng bên tiếng ngáy phè phè nặng nhọc. Tôi lên mạng, bạn bè tôi không ai lên mạng giờ này. Những biểu tượng mặt người trở nên xám xịt. Đang định Out thì một cái nick lạ nhảy vào với lời chào là một dãy số 2 quen thuộc.

*hanhnguyen*: Ai vậy?

*nguoitinhthamquyen*: A! mà cô không biết tôi đâu.

*hanhnguyen*: Lạ thật đấy.

*nguoitinhthamquyen*: Ủ! Lạ... Người ấy trả lời lấp lửng.

*hanhnguyen*: Ai vậy? Tôi nhắc lại câu hỏi đồng thời khi ấy cái cảm giác bất an lại quay lại với tôi. Đơn giản là anh vẫn chưa về vả lại từ ngày lấy chồng tôi đã bỏ thói quen online vào lúc đêm khuya.

*nguoitinhthamquyen*: Chồng cô vẫn gọi tôi là "người tình Thẩm Quyến". Cô cứ gọi tôi là Lý Tiểu Đàm. Mà thôi, gọi Tiểu Đàm thôi gọi cả họ tên vậy nghe hình sự quá.

Tôi thờ dài. "Ủ! Người tình Thẩm Quyến". Lại một cô gái Trung Hoa có quan hệ với chồng tôi. Những chuyện như thế tôi chẳng lạ gì. Nhưng điều gây ngạc nhiên cho tôi là trong số các cô gái Trung Hoa anh quen biết có lẽ cô này là thạo tiếng Việt. Thú vị đây!

*nguoitinhthamquyen*: Con cô sắp chào đời rồi phải không?

*hanhnguyen*: Sao cô biết?

*nguoitinhthamquyen*: Tường bảo.

*hanhnguyen*: Tường bảo, nghe hay nhỉ!

Tôi nhắc lại câu của cô gái Trung Hoa xa lạ rồi Out. Cô ta thực sự làm tôi khó chịu. Tiếng chuông điện thoại đổ dồn, tôi nặng nề đứng lên nghe máy, chưa kịp a lô thì tiếng thằng Nam, em chồng tôi đã léo nhéo bên tai:

- Anh Tường say quá ngủ lại chỗ em, báo để chị an tâm. Ngủ ngon nhé bà chị.

Cũng chưa kịp dặn thêm nó lời nào thì đầu máy bên kia đã nghe tiếng "tút tut..."ong cả tai.

\*\*\*

Chị Nét giúp việc cẩn trọng nhìn trước ngó sau rồi chìa ra cho tôi cái áo sơ mi hiệu Pierre Cardin của chồng tôi. Tôi bình thần đưa tay đón lấy cái áo rồi hướng ra cửa sổ. Thật dễ dàng nhận thấy vết son môi ở cổ áo của anh. Vết son màu hồng sáng. Tôi nhìn khuôn mặt căng thẳng lo âu của chị giúp việc mà mỉm cười độ lượng:

- Giống như màu son Docteur Glamour của E'Zup ấy nhỉ?

- Tới nước này mà cô còn đùa sao? Tôi cho vào máy giặt mà không sạch được.

Tôi không có ý định đùa một người phụ nữ quê chất phác như chị làm gì. Năm năm làm vợ anh, làm con dâu trưởng của một gia đình quyền quý nhưng năm anh du học, mẹ chồng đã răn dạy tôi phải làm những gì để tròn bổn phận người vợ, bổn phận dâu con trong dòng tộc nhà anh.

- Giặt máy không sạch được. Để tôi giặt bằng tay. Khiếp! Son mới chả phẩn! Hại người! Chị giúp việc lau bầu trong miệng.

- Chị vứt nó đi!

Tôi vung tay đưa cái áo về phía chị rồi trở vào phòng ngủ. Buổi chiều mùa hè oi ả. Trong căn phòng gắn máy điều hòa lạnh âm âm. Tôi đưa tay khẽ kéo chiếc váy lên, dưới lớp da trắng mịn nổi lên những đường gân xanh xao nghi hoặc. Con trai tôi vẫn ngủ. "Đạp một chút đi con! Mẹ không sợ đau đâu. Con cứ ngoan một cách đáng ngờ như thế mẹ buồn..." Tôi vỗ vỗ nhẹ vào bụng mình cưng nựng. Cứ thắc mắc sao nó ngủ nhiều đến vậy, sao cái bụng tôi cứ im ắng, sự im ắng làm tôi lo âu sợ hãi. Tôi nhắm nghiền mắt. Cảm giác mồ hôi đang rịn ra khắp lưng tôi.

Bức bối đến ngọt thờ. Giấc ngủ mê man của tôi lớn vờn những hài nhi co quắp trong bọc nước ối. Chúng cựa quậy, chúng quấy đạp, giãy giụa... nhưng không khóc! Đơn giản bởi chúng còn nằm trong cơ thể sản phụ, chúng chưa có quyền khóc chào đời khi chưa đến ngày đến tháng.

- Mẹ! Mẹ! Có người cứ muốn đánh dấu vào con đây này!

Cái thai đã rõ hình hài đứa trẻ giãy giụa. Nó mở to đôi mắt u uất phẫn nộ cầu cứu. M.á..u! Thấy toàn máu là máu. Máu cứ chảy và cái thai oằn mình giữa vũng máu chống đỡ cái dấu nào đó, mà một con người nào đó, đang dần nó ra để đóng vào... trông nó tựa như sợi dây thừng cỡ lớn vện mình trật trật.

- Không!

Tôi thức dậy khi chị Nết đưa hai bàn tay thô ráp giữ chặt vai tôi. Tôi bật dậy, bắt giắc đưa ngay tay xuống bụng. Cái bụng vẫn lùm lùm sau lớp váy lụa hồng mát rượi. Mạch máu như rân rân giật đều từ bụng tôi lan khắp cơ thể. Người tôi tứa mồ hôi:

- Cô gặp ác mộng à? Đàn bà mang thai hầu như ai cũng thế. Mà sao nay cô lại ngủ chiều?

- Không! Không! Đầu óc tôi váng vất bởi sự ám ảnh cái thai oằn mình giữa vũng máu. Ai đóng dấu con tôi? Đóng dấu cái gì chứ? Ngày còn bé tôi có một cái bớt ở lưng, mẹ tôi bảo là bà mẹ đánh dấu. Bà mẹ mà đánh dấu trẻ con chắc không tới mức con tôi phải quần quai như thế...

Chị giúp việc chườm chiếc khăn lạnh lên trán tôi, rồi xuống cổ, xuống đôi tay thon gầy làm tôi tỉnh lại. Thấy ong ong trong đầu. Ô cửa sổ khép hờ để ánh nắng chiếu xéo thành vệt dài trên chiếc giường có tấm ga màu xanh lơ. Ngoài kia, có tiếng ô tô đỗ xích trước cửa, tiếng chuông cổng réo inh tai. Cái kiểu ần chuông ấy chỉ có thể là Tường.

\*\*\*

*nguoitinhthamquyen*: Lại gặp cô rồi! Cô khỏe chứ?

*hanhnguyen*: Cảm ơn, tôi khỏe. Cô thế nào?

Tôi nhấn dòng tin gửi cho nhân vật mình vốn không thiện cảm. Tiếng nước trong bồn tắm ào ạt chảy. Hình như Tường đang hát, bài hát ngày xưa anh sáng tác cho tôi: "*Như là bên anh, biển gió vỗ vào khát khao, như là bên anh lắng trong hơi thở hạt cát nhu mì...*"

- Em yêu, đang làm gì thế?

- Chát cùng người tình Trung Hoa của anh.

- Vớ vẩn, Out đi, anh ra bây giờ.

Tôi cười đưa tay vuốt lại mấy sợi tóc rũ xuống trán. Bất chợt một hơi nóng xốc ngược từ bụng tôi lên tận đỉnh đầu nhức buốt. Tôi thở hắt ra. Quờ tay lên bàn phím tôi chào cô ta cho qua chuyện:

*hanhnguyen*: Thôi, chào cô nhé! Chúc vui!

*nguoitinhthamquyen*: Khoan đã! Tôi muốn thương lượng với cô.

*hanhnguyen*: Lại gì nữa đây NGƯỜI TÌNH THẨM QUYỀN? Tôi vẫn còn đủ bình tĩnh viết hoa cụm từ ấy như một sự mai mỉa.

*nguoitinhthamquyen*: Một là cái giá chồng cô đáng phải trả, hai là để tôi hôn đưa con trai cô.

*hanhnguyen*: Khó hiểu quá! Cô điên rồi!? Không bao giờ... Ngớ ngẩn.

Tôi tắt nick.

\*\*\*

Tính ngày đã quá hai hôm mà vẫn chưa thấy gì. Đêm nay Tường cứ đòi hát trọn bài hát ấy cho tôi nghe, anh bảo: "Không chỉ có em nghe đâu, con chúng mình nghe nữa đấy. Nó sẽ thấy gia đình mình hạnh phúc biết nhường nào". Trong vòng tay anh, giai điệu êm ái đưa tôi chìm vào giấc ngủ họa hoằn ma mị. Người con gái tôi chưa gặp bao giờ, cô ta quẳng về phía tôi ánh nhìn sắc lạnh. Cả khuôn mặt cô ta trắng bệch nổi bật lên là đôi môi căng mọng màu hồng sáng hết màu son môi trên cổ áo anh. Cái thai mở to miệng ngáp trong bất lực, nó không cất tiếng khóc mà nói rõ ràng bằng chất giọng đầy phẫn uất: "Người ta đòi đánh dấu con". Cặp môi cô ta nhập nhèm màu đỏ của sự khát máu. Khẽ lia đầu lưỡi lên đôi môi, cô ta nhìn tôi cười thách thức. Cổ vươn đôi tay bé nhỏ yếu ớt về phía đứa con tội nghiệp tôi càng thấy nó xa tôi. Nó như bị cuốn chảy phẳng phẳng theo một dòng sông đỏ thẫm. Dòng sông màu máu, có những lúc ánh lên màu son xa lạ trên cổ áo của Tường. Vết son di chuyển nhập nhằng trong bóng đêm... Có tiếng trẻ con khóc ré lên và một dòng máu chảy dài...

- Trả con lại cho tôi. Con ơi! Tôi gào lên vô vọng. Tiếng cười man dại của người con gái kì dị ấy xé toạc nỗi đau đớn của tôi.

- Em! Em sao vậy, con mình làm sao? Em!

Tôi nhìn Tường trân trân, anh lấy lại vẻ điềm nhiên xoa vào bụng dưới của tôi trấn an. Vùng khời vòng tay anh, tôi chạy bổ xuống cầu thang hốt hoảng lớn tiếng gọi người giúp việc:



- Chị Nết! Chị Nết đâu! Chị...  
- Sao thế cô? Ấy ấy, cô đứng yên trên đó.  
Chị Nết hấp tấp từ phòng khách bước lên cầu thang mập mờ dưới ánh đèn neon.  
- Chị... Chị... đã... vớt chiếc áo kia... ở đâu rồi?  
Mặt chị ta đột nhiên giãn ra tỉnh bơ:  
- Ôi dào! Đúng là người ăn chẳng hết kẻ lần không ra... Chiếc áo mới thế tôi không vớt đang ngâm dưới kia kia.  
Tôi thất thần gào lên:  
- Tôi đã bảo chị vớt nó đi cơ mà.  
- Được rồi. Cô cứ bình tĩnh lại. Rõ khổ, đến ngày đến tháng mà nó không chịu ra nên cầu bần đấy mà.  
Tường đã kịp xuất hiện trước cầu thang. Vẫn bằng cái điệu bộ điềm đạm muôn thưở. Anh diu tôi lên phòng. Một sức mạnh vô hình đè lên tôi.

\*\*\*

Tôi cùng mẹ chồng lên chùa. Bà vận chiếc áo dài nâu chỉ dành cho những hôm đi lễ. Miệng bà lầm rầm khấn, hồi lâu bà sụp xuống vái lạy. Mùi nhang những ngày rằm, ngày tết ám áp là vậy mà sao ngày dựng tôi thấy rờn rợn, buồn nôn. Tiếng chuông cũng không còn vang lên thanh tịnh bình an nữa mà chung chiêng vẳng vất. Quay bốn phía chỉ thấy rặt những pho tượng sơn son thiếp vàng chói mắt. Có cái gì nặng nặng âm khí quanh quần đầu đây. Tôi nhắm mắt, chấp tay lại thành tâm để tìm một sự giải tỏa. Các pho tượng, khám hải đường, mẫu đơn sao rặt một màu đỏ, như vết sơn định mệnh ấy, như dòng sông của những cơn hôn mê quyện đặc màu máu... Tất cả trôi về phía tôi... Đôi chân tôi tê cứng, tôi đứng chôn chân cạnh cây cột lớn chạm trở rỗng phượng mà thấy dòng chảy đỏ ối quán lấy chân mình nhớp nhúa. Đưa con tôi không còn cất lên lời cầu cứu. Có một người nhấc nó lên hôn. Đôi môi sắc lẹm bật lên lời nguyện thú tính: "Tôi phải hôn được con cô". Đưa bé rữ đi trên tay người ấy, thân thể mềm nhũn khế cựa quậy.

- Con sao thế? Vào chùa mà đầu óc cứ để đâu đâu.

Câu nói của mẹ chồng tôi kéo tôi về với thực tại. Tôi không biết rằng bà đã gọi tôi đến lần thứ ba, khi quay lại tôi nhận được cái liếc xéo. Bà quét cái nhìn khắp người tôi...

- Tới ngày sinh nở phải biết giữ gìn. Con nên chuẩn bị tâm lý làm mẹ đi đừng suy nghĩ vẩn vơ. Tôi "Dạ" rồi quay ra nhìn khoảng sân chùa đầy nắng tránh cái nhìn dò xét của bà. Đặt tay lên bụng vẫn không tìm thấy gì ngoài sự im lặng. Tôi bắt đầu sợ hãi. Có khi nào bào thai tôi mang trong mình không phải là đứa con trai mà nhà chồng mong đợi. Có khi nào nó chỉ là một bọc nước, một khối thịt không rõ hình hài... Có khi nào... Chẳng biết sao tôi lại suy nghĩ lung tung thế!

\*\*\*

- Chúc mừng chị, chị đã sinh một bé trai

- Con tôi đâu? Tôi mấp máy đôi môi khô rát, khế nhích cơ thể đau ê ẩm. Cô y tá bé đưa trẻ đưa qua tay chị Nết đến tôi. Nước mắt tôi giàn giụa chảy cả xuống gương mặt bé xíu còn nguyên những nếp nhăn sơ sinh. Đôi tay cũng bé xíu cựa quậy, nó khóc...

- Oe..Oe.

- Con tôi khóc mất rồi, chắc nó lạnh đây mà, ừ mẹ thương để mẹ quần tã lại cho con...

Tôi cương nựng vỗ về đứa con trai bé bỏng. Chị Nết xun xoe hét chạy mua thứ này lại thứ khác.

- Chị đã gọi cho anh Tường chưa?

- Tôi gọi nhưng không liên lạc được.

- Chị đưa máy cho tôi!

Đón chiếc điện thoại từ tay chị tôi bấm số của Tường. Cánh cửa phòng mở toang, không phải anh, cậu Nam thất thần chạy tới:

- Chị! Anh Tường bị bắt rồi!

Chiếc điện thoại từ trên tay tôi rơi xuống nền nhà. Máy người sản phụ giương bên giường mắt lên nhìn đầy vẻ ngạc nhiên khó hiểu.

- Chú nói rõ xem nào.

- Anh bị tình nghi có liên quan tới cái chết của cô Lý Tiểu Đam người Thẩm Quyến, Trung Quốc tại một hộp đêm ở Thượng Hải cách đây hơn hai năm. Cảnh sát Trung Quốc đã lật lại vụ án. Cô ta chết không phải do sốc thuốc.

- Hơn hai năm, có nhầm không? Tôi nói chuyện với cô ta mới tối hôm kia cơ mà.

- Có thể do chị yếu, tâm lý không tốt thôi.

- Không thể nào.

Tôi giằng lấy đứa con ôm chặt vào lòng. Ngoài kia bóng đêm ma quái bao trùm khoảng sân bệnh viện, bọc lấy những vòm cây. Trong phút giây choáng váng tôi kịp nghe tiếng giày dép gấp gáp, tiếng chuông báo động ngoài hành lang, tiếng con trai tôi khóc thét lên vì khát sữa.

\*\*\*

Tôi ôm con trong vòng tay rã rời nhìn mẹ chồng tôi mòn mỏi tựa đầu vào vai chị Nết. Gia đình chồng tôi ngồi đầy phòng khách. Họ im lặng, không nói câu gì với tôi cũng không nói chuyện với nhau. Hồi lâu, khi đứa con tội nghiệp của tôi no sữa đã thiu thiu ngủ mới thấy mẹ chồng tôi thở dài:

- Chiều qua thằng Nam vừa chở mẹ đi Từ Sơn, Bắc Ninh. Người ta đồn ở đó có ông thầy giỏi lắm... vừa bước vào ông ta đã cao giọng quở: "Con trai nhà người xuất ngoại mà trở về lại đem cả dầu son kĩ nữ nên nó chết nó vẫn theo...". Bà chưa kể hết đã lấy khăn chấm nước mắt rồi quay đi.

Tôi buông thõng cánh tay ngược đôi mắt khô ran nhìn lên trần nhà. Tôi và cô ta đã từng có một cuộc thương lượng.

(Hà Nội)

\*\*\*

**Phụ đính :**

**Sương rụng lưng chùng**



*"Mây bay bao năm tưởng mình đã quên..."*

Trước đó vài giờ, chị không có ý định sửa soạn cho mình một chuyến đi. Chỉ đóng chiếc vali với vài bộ đồ cần cho mùa lạnh. Chị nghĩ đến một nơi nào đó xa xa thành phố bụi bặm này, một vùng đất đủ sự mê mẩn và xa cách.

Con tàu lù lũi rời thành phố giữa lúc từng cơn mưa bụi gối lên nhau mê mải, những cung đường lờng lờng mờ ra trước mắt. Phía sau lưng, thành phố đông đúc và ẩm ướt khuất dần. Ngày ra mắt họ hàng, anh cũng đưa chị về trên chuyến tàu như thế. Cũng một ngày mưa bụi gối lên nhau. Chị bảo: Em mơ thấy con tàu chạy ngược chiều trên toa tàu ghi những kí hiệu kì lạ. Anh cười: Kí hiệu kì lạ của em chỉ là những con số thôi mà. Rồi chị lại mơ, ai đó bảo những con số ấy nằm ngoài dãy số tự nhiên. Chúng cứ múa may chực rớt khỏi toa tàu. Nếu như vậy thì nó vô nghĩa, em yêu ạ. Anh nói mơ hồ khi cơn buồn ngủ ngập dần. Đó là câu chuyện vu vơ của mười mấy năm về trước.

Anh bảo anh cô đơn. Thăng con lớn hỏi: Mẹ cô đơn không? Chị cười nửa miệng: Cô đơn chẳng để làm gì. Chị đã mất anh bởi một con nhóc học trò. Con nhóc ấy vừa mang về bề ngoài nhí nhố nhưng đôi lúc lại vừa tỏ vẻ chín chắn, trưởng thành. Nó ngồi ngay bàn đầu, thầy cô giảng gì cũng gật gật, đều đều một nhịp điệu như tiếng mõ sư thầy tụng kinh. Nó là đại diện của một chính thể không thống nhất với cái đầu có khuôn mặt xảo quyệt, cái cằm nhọn hoắt, đôi mắt hay liếc ngang liếc dọc nhưng từ cổ xuống đến gót chân thì lúc nào cũng khúm núm, đáng đi cũng khúm núm như thể nó sẵn sàng làm bất cứ việc gì từ cao sang đến hèn hạ, từ bí mật đến công khai. Thế mà cuối cùng anh đã “phải lòng” nó (theo cách nói của mấy cô đồng nghiệp). Có thể lắm chứ. Sự khác biệt cho dù là lối bịch trong đời sống này nếu biết xuất hiện đúng lúc thì đôi khi cũng là chỗ bấu víu, an ủi cho sự cô đơn. Cái đầu gật gật của nó đã hằn một vết trong trí nhớ anh giữa một lớp học đến mấy chục cái đầu không biết gật mà cũng chẳng khi nào lắc, mấy chục khuôn mặt như được nhân bản, cứ nghệt ra, vô hồn...

Bây giờ chị đang đứng trước con đường ngoặt ngoẹo như nét kí họa. Gã xe ôm nhận tiền rồi thả chị xuống lưng chừng con dốc phóng như bốc hơi theo làn sương. Ghé vào khu nhà nghỉ nằm chon von bên sườn núi, chị nhận phòng, thu xếp đồ đạc rồi khoác chiếc váy dạ và xỏ đôi giày bệt ôm vừa vặn đôi chân. Chị muốn đi dạo loanh quanh phố núi nhỏ hẹp này, hít thở không khí băng lạnh buổi chiều tà. Nhìn từ trên cao, sông Lô mờ như vệt mây uốn lượn cuối trời. Mùa này, từng cụm cỏ bồ công anh đơm hoa xoe tròn, dịu nhẹ như bông xoay tít theo chiều gió. Bên vườn rau xanh mướt mát, những người đàn bà lúp xúp nón mê, trùm khăn chỉ còn hở ra hai con mắt đang lom khom chăm chút khu vườn theo kiểu vừa lặng lẽ lại vừa cam chịu. Họ có khổ hơn mình không? Biết thế nào là khổ. Anh vẫn bảo rằng: Đời khổ nhất là chẳng ai biết ai đang nghĩ gì. Chị nhìn vào mắt anh, một vùng tối và sâu như hút xoáy. Chị nghĩ thầm: Biết rõ ai đang nghĩ gì có khi còn khổ hơn. Hai người ngồi đó mà như tan biến vào đêm khuya không dấu vết. Theo thời gian, những cuộc đối thoại giữa chị và anh cứ ngắn ngủi dần và rơi vào im lặng. Cũng có người bảo tại chị già trước anh.

Chị mắc căn bệnh kì lạ ấy khi anh ngoại tình. Đôi lúc, bất chợt chị lăn đùng ra bất tỉnh. Cảm giác mình rơi tòm xuống vũng đen, tối và sâu như hút xoáy. Chị cố vẫy vùng mà không sao trốn thoát. Mọi thứ xung quanh chao đảo, hòa lẫn vào nhau. Nửa đêm chị lại tỉnh giấc, lặng lẽ, mò mẫm như bóng ma. Chị hát một mình. *Tôi nay ở trọ trần gian. Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời.* Nước mắt không hẳn lúc nào cũng xoa dịu được nỗi buồn. Trái lại, những giọt nước mắt chảy lẫn vào bóng đêm hằn vết thâm lốm chấm trên mặt chị. Bác sĩ bảo: Hãy cẩn thận, da chị đang dần mất đi sự đàn hồi. Chị vẫn đứng trên ban công dán mắt xuống ngã ba trước ngõ, đêm nào cũng có một ả cave gương mặt trắng bệch, mái tóc xạc xơ xõa ra mỗi một, mắt nhìn như thôi miên qua trạm xe bus bên kia đường, tùm tùm từng nhóm sinh viên và dân lao động tỉnh lẻ. Anh phả những vòng khói thuốc và vào nhà muộn hơn. Chị luôn có cảm giác chính người đàn bà này sẽ mang anh đi xa. Hai đứa con chị, thằng nhỏ hỏi thằng lớn: Nó có bị HIV không nhỉ?. Cho chết cái lũ nhà quê dính vào. Giọng thằng lớn bỗng dưng cục súc. Nó không cần biết cái lũ nhà quê mà nó nói sẽ đụng chạm tới những ai. Rồi nhiều ngày sau đó, chị không còn nhìn thấy cô ả nữa. Hay chính anh, chính anh đã mang cô ả đi xa. Cảm giác mơ hồ luôn túc trực trong chị đã đảo ngược chiều lúc nào không hay biết.

Sương bay lan man như mưa bụi nhưng thanh thoát, mơ hồ. Cái lạnh của hơi nước rấm rứt cựa quậy trên da thịt. Con đường quanh co trước mắt chị bỗng dừng mắt hút cùng vườn rau xanh và những nón mê lúp xúp. Sương mù như tấm lưới trời bủa vây tứ phía. Tầm nhìn lúc này có lẽ chỉ còn vài mét. Điện thoại cầm sóng. Nếu như chỉ cách đó ít phút chị mong gặp người đi qua để hỏi đường về nhà nghỉ thì ngay khoảnh khắc này bỗng dừng chị thấy sợ. Một bóng người. Một tiếng bước chân. Thậm chí một vài bóng người. Đôi ba giọng nói... Tất cả đều có thể lọt thỏm và mắt hút giữa nơi này. Trong làn sương mờ ảo, khuôn mặt con nhóc học trò và à cave vẫn đứng trước ngõ hiện ra mòn một ngay sát bên chị, hai khuôn mặt, hai thân hình ấy hòa lẫn vào nhau, nhìn chị cười bí hiểm. Hay chính anh đã mang họ trở lại đây. Một luồng điện chạy dọc sống lưng. Có ma lực nào đó hút chị về phía trước. Chị vẫn còn vài giây tỉnh táo để kịp nghĩ: Biết gọi tên ai bây giờ?

Anh vẫn đứng giờ đi làm, đứng giờ tan sở, đứng giờ đón con, vẫn đều đặn thứ năm hàng tuần đưa chị tới phòng khám. Nhìn anh điem tĩnh xoay vô lăng, chị hay nghĩ mông lung: Khi đi với con nhóc ấy chắc anh vẫn còn đủ sĩ diện để không đi bằng ô tô riêng thế này. Bác sĩ điều trị là một người phụ nữ đơn thân có cậu con trai nhỏ. Nghe nói, cô ta cũng từng mắc phải căn bệnh ấy. Trước đó, cô bị hết bệnh nọ tới bệnh kia. Mỗi lần đưa cô tới gặp bác sĩ, chồng cô lại càng thêm ngán ngẩm. Bác sĩ, đơn thuốc và cách điều trị thay đổi như thời tiết. Anh hết yêu vợ lúc nào không hay. Anh ta ngà ngà ở quán bia: Không lẽ bây giờ ra tòa. Lý do gì đây, chẳng nhẽ lại bảo tôi hết yêu vợ sau mỗi lần đưa cô ta đi bệnh viện. Ai nói và ai tin. Ngay cả đứa con trai đầu mới hơn bốn tuổi cũng tỏ ra ghét mẹ vì mẹ cứ hay ốm. Mẹ ốm, bố bận làm việc, bận công tác, không ai đưa nó đi chơi, mẹ không âu yếm nó, không kể chuyện cho nó nghe mỗi tối, chiếc áo nó thích bị vấy bẩn, mẹ bảo nó vứt đi mua cái khác. Phải mất bao nước mắt cô mới có được quyền nuôi con.

Hình như em đang gặp chuyện gì căng thẳng. Chị cười nửa miệng. Người bạn hơn mười năm không gặp bỗng xuất hiện trước mặt chị, đường đột như mơ. Phố núi mờ sương, Thiêm cùng nhóm bạn kéo nhau đi vẽ cảnh. Nhớ thời đại học, chị, Thiêm và anh thường phóng xe máy từ thành phố lên đây, bày đồ nhắm và rượu trên một tảng đá lớn từ lúc non trưa tới gần nửa đêm. Chị ngồi chênh vênh gần con suối róc rách, anh ngồi một góc tảng đá mà gần như chắn ngay chính giữa, còn Thiêm ngồi kê mấy chùm lá trúc đào lao xao rủ bóng. Ba người cười nói huyền thuyên đủ thứ chuyện trên trời dưới biển. Thiêm bảo: Ra trường rồi mỗi đứa một nơi, hai người lấy nhau cho bớt phần xa cách. Không thể hiểu nổi cái ngụ ý "hai người" của Thiêm đang ám chỉ ai và ai trong số ba người. Anh vỗ đùi cười văng lên. Lẫn vào tiếng suối trong veo len lỏi, giọng chị nửa thật nửa đùa: Lấy nhau rồi có khi xa cách hơn. Thiêm bỗng nhìn vào mắt chị ăm ắp ngỡ ngàng. Không đâu, chẳng qua vì chúng ta đang gần nhau quá. Chỉ có anh vẫn thản nhiên đầy bí ẩn.

Tảng đá lớn ngày ấy vẫn vẹn nguyên, chỉ con suối là thay đổi. Người ta đặt đến mấy chục đường ống dẫn nước suối trực tiếp về các nhà nghỉ, còn lại những dòng chảy lạc loài tỏa đi như mắt phương hướng.

Người ta bảo em mắc bệnh, em cần thu xếp nghỉ ngơi, còn anh, sao lên đây? Chị nói sau khi uống vài ly vodka ửng men lên má. Cũng như em thôi. Như em? Anh nghĩ vậy. Cuộc đối thoại được nối lại sau gần mười năm trong phút chốc bị hơi men làm ngắt quãng. Một trong ba người văng mặt, chỉ có những dòng nước lạc loài vẫn chảy lan man.

Con nhóc ấy tổng tiền anh bằng đoạn video nhạy cảm. Khốn nạn cái kiểu tổng tiền vừa ăn cắp vừa la làng. Nó đến trước mặt anh khóc lóc kêu gào. Nó sục sịt bảo: Mấy đứa nó quay trộm bằng điện thoại. Anh chết điếng người. Đứa nào? Quay...quay...lúc nào?. Một nhóm cơ, em không biết. Mà biết để làm gì? Giọng nó đột nhiên giãn ra, tỉnh bơ. Chỉ cần biết có đoạn video

này là đủ. Rồi nó gục đầu vào vai anh khóc như cha chết. Đến nước này anh còn biết làm gì. Nửa đêm, anh ngật ngưỡng trở về nhà. Vợ chồng đụng nhau ngay ngưỡng cửa. Chị nhìn anh như biết rõ cả rồi. Anh luôn có cảm giác mình đang sụp đổ, đang vỡ vụn ra mỗi lần đối diện với chị. Anh cô độc quá. Hình như người đàn bà ấy chưa bao giờ thuộc về anh. Chị như dòng nước lạc loài bao năm nay cứ mặc nhiên chảy xiết qua anh không mảy may vướng bận. Chị mãi là một vệt màu khói sương, u uẩn còn sót lại trong những bức tranh của Thiêm ngày ấy.

Lần cuối khám cho chị, cô bác sĩ bảo: Khá hơn nhiều rồi đấy, giai đoạn điều trị tiếp theo theo bản thân chị mới là yếu tố quyết định. Cô giữ chị lại ăn bữa tối và nói chuyện lâu hơn. Mùa hè năm nay, cô ta dự định gửi con về bên ngoại và đi hưởng tuần trăng mật lần thứ hai mãi Nha Trang. Chẳng hiểu vì đâu, trong căn phòng khách trông ra đường phố nườm nượp người xe, hai người đàn bà lại nói với nhau rất nhiều về cái chết. Ủ tách trà trong tay, chị lặng lẽ ngược nhìn những hạt hoa sữa có cánh loay xoay theo chiều gió. Cô bác sĩ mộng mơ hay lập dị đã gọi chúng là những xác chết cỏn con bay trên đầu thành phố. Chúng ta cũng đâu có ràng buộc nổi mình. Một người đàn ông làm cừu vụn trên thành phố, lam lũ, bốc vác quanh năm cũng tự cho mình cái quyền không lưu số điện thoại của vợ con mà toàn lưu số cave. Chị tin không? Tận mắt tôi chứng kiến hôm về quê đấy. Cô bác sĩ đem tặng chị một con sáo mỏ vàng và không quên dặn thêm: Đừng buộc nó phải học nói tiếng người. Chị đặt con sáo vào chiếc lồng nhỏ nhắn treo trên ban công. Đã có thêm một người bạn nhỏ. Nhất định hàng ngày chị sẽ ngắm nhìn con sáo mỏ vàng này mà nhớ đến cô ta.

Đêm phố núi buồn so ngay cả khi ngồi giữa cuộc ồn ào. Thiêm đưa chị xuống phố ăn đêm. Phần nhiều là những người trẻ tuổi ham vui, vài cặp tình nhân đứng tuổi dặt dít nhau lên đây để tìm lại kí ức ở góc quán có phần kín đáo. Hai người ngồi vỉa hè, gọi đồ ăn cũng mỗi cả tay, khản cả giọng. Bên cạnh họ là nhóm thanh niên tây ta lẫn lộn đang cao giọng chúc tụng nhau và... hát quốc ca. Sự ồn ào chớp nhoáng lây sang chị cảm giác chộn rộn. Những mảnh kí ức đứt rời như đang lăm lăm trôi về. Hai người lẩy nhau cho bớt phần xa cách. Ngày xưa, Thiêm đã đặt ra phép toán oái oăm ấy khiến cả ba người hoang mang vì một lời giải đáp. Cũng buổi chiều mù sương, cũng trong khoảnh khắc tầm nhìn chỉ còn vài mét ấy, chị đã định gọi tên Thiêm, nhưng người xuất hiện trước mặt chị sau màn sương ấy lại là anh. Vẫn ánh mắt thần nhiên đầy bí ẩn. Chị nép vào anh âm thầm và cam chịu.

Những dòng nước lạc loài bất chợt âm vang róc rách. Anh vẫn đợi một ngày em quay lại phố núi này. Thiếu em nơi này vẫn đẹp, vẫn vui mà. Vẫn đẹp, vẫn vui, nhưng để buồn mới khó. Bàn bên cạnh, mấy bóng người uống rượu say hát nghêu ngao, lè nhè đập bàn gọi chủ quán tính tiền. Chị nhận ra con nhóc ấy loăn xoăn tóc vàng ngả ngớn bám vai một thằng nhóc trạc tuổi nhau. Mắt nó gườm gườm nhìn chị nhưng cái dáng điệu cũng lại khúm núm làm nên một kiểu đối thoại cùng lũ bạn. Điện thoại reo, giọng thằng con nhỏ. Con sáo chết rồi mẹ ơi. Sao mà chết, con? Con và anh quên cho nó ăn, à không phải, hình như có cho ăn nhưng nhầm thức ăn cá cảnh. Rồi sao nữa? Thì nó chết. Tai chị ù đặc. Cũng may chị chưa dạy nó nói tiếng người. Nếu biết nói tiếng người, lúc này không biết nó sẽ oán trách gọi tên ai? Chị dựa vào Thiêm. Những ngón tay nổi gân trắng xanh run rẩy. Chị vẫn đi tìm câu trả lời, ngày ấy, sau màn sương, sao Thiêm không xuất hiện.

Gần khuya, quán ăn bắt đầu đóng cửa, Thiêm đưa chị về nhà nghỉ. Con đường phía trước liêu xiêu như vắt mãi đến lưng trời. Sương xuống gần hơn. Ánh sáng lấp ló của mấy chòm sao và những chùm đèn đường rủ nhau trốn biệt. Sao em im lặng? Cả ba chúng ta giờ xa cách quá chừng. Phép cộng của Thiêm ngày nào giờ đã tìm ra đáp số. Nhưng những con số vẫn tự tách mình ra để kiếm tìm một phương hướng khác.

Chị quyết định quay về. Bỏ lại Thiêm với những bức tranh phố núi từ năm nào năm nào vẫn luôn dang dở. Đêm hôm ấy, khi chị vờ ngủ say, Thiêm lặng lẽ kéo kín bức rèm màu khói và rời

đi không tiếng động. Những ngọn gió từ đồi cao cứ thổi mãi, mơ màng như những đóa hoa bỏ công anh. Thiêm phủ lên những bức tranh từng vệt sương mờ ảo. Trong một cuộc triển lãm, Thiêm trả lời cánh phóng viên: Không ai biết sau màn sương điều gì đang xảy đến. Sẽ đẹp hơn nếu chúng ta còn là bí mật của nhau. Chị lại thấy đoàn tàu chạy ngược chiều. Người ta bảo phía trước đoàn toàn ấy chẳng có sân ga nào đâu. Thế mà cứ nhấp nhô qua những ô cửa toàn người là người. Mỗi người đều được ghi bằng một kí hiệu kì lạ nằm ngoài bảng chữ cái và dãy số tự nhiên.

Anh đón chị ở ga. Trên người chị còn nguyên bộ váy dạ, đôi giày bệt và chiếc điện thoại mang về từ khoảnh khắc câm sảng.

Chẳng biết từ bao giờ tôi mắc căn bệnh ấy. Tôi nghĩ chuyện này có liên quan đến những nhân vật thường ghé thăm giấc mơ của tôi. Đôi lúc, mọi thứ cứ lẫn lộn vào nhau không tài nào phân định. Mà tôi thì luôn muốn rành mạch mọi chuyện. Ngay cả khi ngồi giữa cuộc ồn ào, tôi cũng bị rơi vào hút xoáy tối và sâu. Hình như họ vẫn thường đợi tôi ở đó. Nhưng lúc này, những nhân vật của tôi bỗng dưng biến đâu mất hút. Không dám nghĩ mình đang cô đơn. Anh bảo tôi nên có một chuyến đi xa. Và tôi chọn phố núi quanh năm sương rụng lưng chừng để về lối về cho những dấu yêu còn lại.

## Mưa về sông Châu

Bao nhiêu năm, tôi lặng lẽ kiếm tìm một chút gì đó còn lại của nàng ngày xưa trong những cô gái đến và đi qua đời mình. Nhà trọ của tôi, ba tầng ba góc, mọi chuyện hết sức tự do và công khai. Đã có quá nhiều cuộc tình chóng vánh, nông cạn. Hạ bảo yêu tôi. Tôi hồ nghi một nửa. Hạ từng làm mẫu cho một vài thằng bạn lười đời học cùng lớp mỹ thuật với tôi. Tất nhiên, tôi không mấy băn khoăn về chuyện đó. Điều gì xảy đến thì đã đến rồi. Tôi chỉ e ngại sự hào phóng quá mức của em trong cả lời nói, nụ hôn và hờn dỗi. Mỗi khi gần gũi Hạ, tôi có cảm giác mình vẫn chưa thực sự trưởng thành. Ở bên người tình mà tôi còn rậm rập nghe theo lời cha: Cái gì quá đều không tốt. Nhưng đôi mắt quá buồn và quá sâu của Hạ luôn khiến tôi nhớ đến nàng. Tôi luôn do dự, ngập ngừng trước một chút yêu thương ngày xưa đang hiện hữu, đang cần được che chở và níu giữ.

Thỉnh thoảng Hùng gọi tôi đến đâu đó cà phê. Ngày ấy, từ một tên cướp đường giờ hần đã vợ con đề huề, buôn bán ra Bắc vào Nam, sang biên giới như cơm bữa. Cũng giống tôi, hần không muốn nhắc lại chuyện ngày xưa, nhưng hề nhìn thấy cái răng nanh của hần, tôi lại nhớ nhớ buồn buồn. Hần bảo khu đất hoang ở làng giờ đã trồng toàn hoa huệ trắng, khi nào rồi nhớ đưa Hạ về chơi. Tôi vờ như không nghe thấy. Nếu đúng hần yêu nàng thật lòng, sau đêm ấy, tôi sẽ hứa với hần chỉ quay về làng khi hần và nàng đã thành vợ thành chồng. Tôi cũng dự định sẽ bắt hần phải hứa sẽ làm một điều gì đó xứng đáng với tình yêu của hần và của tôi dành đến cho nàng. Nhưng tất cả kí ức đã mất hút dưới lòng sông Châu không một vết tích. Tôi và hần vẫn bảo nhau hãy cứ tin là như thế.

Ở cái làng nhỏ ven dòng sông Châu, bọn trẻ trâu vẫn thường bắt nấp những chiếc tiểu sành lấy ra từng khúc xương người giả làm xương trâu, xương lợn rồi mang đi đổi kẹo kéo và kem mát. Nhưng lũ trẻ cũng đủ tinh ranh để giấu nhem người lớn chuyện ấy và chỉ lấy xương ống, xương sườn mà bỏ lại đầu lâu và xương ngón chân ngón tay. Chẳng biết có phải bị quả báo hay không mà những đứa trẻ chặn trâu làng hần từ bé thơ tới lúc bạc đầu bộ răng cứ y nguyên một màu vàng xỉn. Riêng hần, còn có thêm một chiếc răng dài ra như nanh. Bọn trẻ trâu gọi hần là Hùng “nanh”. Vốn là đứa trẻ trâu ngỗ ngược, chính hần lôi kéo bọn trẻ vục mặt xuống bãi đất hoang ven sông moi xương người trong những chiếc tiểu sành đổi cho bà đồng nát. Và tất nhiên, nàng cũng không hề biết chuyện đó. Nàng đã từng xem hần như một người hùng. Vùng

cửa sông Châu không chút bình lặng, nàng hồn nhiên, xinh đẹp giữa những con tàu biển neo đậu, giữa nghiêng ngấp, mại dâm và mua bán eo sèo. Chiếc thuyền nan bé mọn của gia đình nàng bao năm tháng cứ trôi nổi vật vờ như tảng bọt rừng trên khúc sông ấy. Đó đã từng là điểm mốc để bọn trẻ trâu thách thức hấn bơi. Hấn biết, chỉ cần bơi đến chỗ con thuyền ấy thôi là bọn trẻ trong làng sẽ phục mình sát đất, sẽ tôn hấn làm đại ca. Và hấn sai tay bơi. Từng đợt sóng xô ép vào ngực hấn nghiền nghệt, tương tức nhưng càng bơi xa bờ, mặt sông Châu càng bình lặng. Cái bình lặng quá mức ấy khiến toàn thân hấn lạnh ngắt. Chiếc thuyền nan dập dềnh hiện ra ngay trước mặt hấn, bọn trẻ trâu bên kia bờ hò reo, chân hấn bỗng co quắp lại, đau điếng. Hấn bám vào chiếc thuyền nan như chỗ bấu víu cuối cùng.

Chưa bao giờ người ta gọi khu đất ấy là bãi tha ma. Bởi đó chỉ là những ngôi mộ vô chủ, không người hương khói, cũng không được đắp cao lên thành nấm mộ. Nếu có người hương khói, cầu khẩn thì có lẽ bọn trẻ trâu chúng tôi đã biết sợ ít nhiều. Những chiếc tiểu sành lặn xuống mặt đất bằng phẳng nơi những cụm cỏ lâu âu bốn mùa cứ xanh ngắt, u mê. Người già trong làng bảo, nơi đó từng là nghĩa địa của những người dân chài lưới trên sông. Từ ngày xưa, khi cái làng này chưa có ai ở, dân chài lưới đã mang những xác chết cập bến trong đêm, công việc chôn cất, sau này là bốc mộ cũng làm chóng vánh trong đêm tối. Họ không dám đắp những hài cốt ấy lên thành nấm mộ. Một đồn mười, mười đồn trăm nhưng thực hư thế nào tuyệt nhiên không ai biết. Mãi rồi cũng thành quen. Khu đất ấy trở thành nơi trẻ trâu chúng tôi nô đùa, chơi trò ú tim sau những bụi hoa mua tím ngắt. Thằng Hùng “nanh” thì gọi đó là kho “lượng thảo” bất tận, hấn đoán già đoán non rằng có thể đổi lấy kẹo kéo và kem mút sang cả đời con đời cháu cũng không hết. Tôi tin lời hấn. Bởi lẽ dưới lòng đất sâu kia nào ai biết có tất cả bao nhiêu bộ hài cốt đã được chôn vùi. Từ ngày thằng Hùng được phong làm đại ca, bất cứ đứa nào muốn lấy xương cũng phải có sự cho phép của hấn. Thằng Hùng thân với tôi nhất trong đám trẻ làng. Có lẽ vì nhà tôi gần sát nhà hấn và tôi lại gầy nhom, quanh năm đầu óm, chẳng mấy khi tranh giành, gây sự gì với ai. Tôi cũng chưa bao giờ dám tự tay lấy xương trong tiểu sành. Hùng “nanh” và bọn trẻ trâu thì thường xuyên làm việc đó. Tôi cứ thấy lợn cợn thế nào ấy dù vẫn ăn kẹo kéo, kem mút chúng nó đổi được. Có đôi lúc, tôi hay ngồi một mình ở khu đất ấy, ngắm những cụm cỏ lâu âu quá buồn và quá xanh ngày qua ngày đang vồn vã mọc lên bên cạnh những dấu chân tuổi nhỏ. Cha tôi vẫn bảo cái gì quá đều không tốt. Ông có ý ám chỉ mẹ tôi. Mà tôi biết, đời này, kiếp này ông cũng không bao giờ quên nỗi mẹ tôi. Đôi mắt bà quá đẹp, giọng nói bà quá trong. Tôi chập chững lên ba, mẹ bỏ làng lên tỉnh.

Đêm đêm hấn chạy như băng qua bãi đất trống ra bờ sông. Chiếc thuyền nan leo lét ánh đèn dầu đậu giữa dòng sông. Tiếng chửi rủa của cha nàng theo gió đông vọng trên mặt sóng xô vào tận bờ. Cha nàng gọi cái làng nhỏ của hấn là đất cò trắng. Bạc như vôi. Mỗi con cá con tôm người dân chài lặn lội đêm hôm bắt được dưới sông đem lên đổi chẳng được bao nhiêu hạt gạo. Dự định bơi ra giữa dòng của hấn lập tức bị chặn lại. Nàng ngồi ở mũi thuyền im như chiếc bóng. Chưa bao giờ hấn thấy nàng khóc. Đôi mắt nàng cứ rưng rức nước nhưng cũng chưa bao giờ trào qua mi. Hấn nhớ lần đầu tiên bám vào con thuyền ấy, hấn vô tình làm thức giấc một con bé đang ngủ say. Con bé dụi mắt, ngơ ngác nhìn hấn sững nước ngoi lên bất ngờ như thường luồng dưới đáy sông sâu. Hấn đã từng nghĩ sẽ giữ mãi bí mật ấy cho riêng mình. Hấn còn mừng tượng xa xôi tới cảnh anh hùng và mỹ nhân trong truyện Tàu bà hấn kể. Bọn trẻ trâu sẽ không đứa nào được phép biết rằng trên con thuyền nan chung chiêng ấy có một con bé rất xinh xắn, đáng yêu. Nó là đứa con còn sót lại của vợ chồng thuyền chài. Họ từ nơi nào đến không ai biết. Nhưng người làng vẫn truyền tai nhau câu chuyện đôi vợ chồng nghèo khó và tấm tối lần lượt bán đi những đứa con mình đổi lấy gạo và tiền sống qua ngày. Lần lượt từng đứa con ra đời, lần lượt từng đứa được chuyển qua tay người lạ. Thế mà cuộc sống đôi vợ chồng ấy cũng chẳng khảm khá lên. Bao nhiêu năm cũng chỉ chiếc thuyền nan dập dềnh sóng nước. Con bé ấy lên ba vẫn không chịu nói cười, ai hỏi gì cũng chỉ ngơ ngác ú ớ, lắc lắc cái đầu. Người ta tiếc nó trông xinh xắn, bụ bẫm nhưng chê nó bị câm bị điếc nên chẳng ai

thèm mua. Lên năm tuổi nó mới cất tiếng nói, nhưng hễ có người lạ bước xuống thuyền là nó lần mò nhảy tồm xuống sông Châu. Người cha quanh năm suốt tháng rượu say coi đứa con gái ấy là cái tội cái nợ. Kiếp mình cũng là cái tội cái nợ. Người mẹ muôn đời câm lặng. Chẳng mấy khi bà nói câu gì. Bà không biết gì về cội nguồn của mình mà chỉ biết mình là cội nguồn bất hạnh của những đứa con. Trao con cho người lạ, bà thấy mình tự tước đi cái quyền làm mẹ, làm người. Chính bà không thể ngờ được, sau đứa con gái tội nợ là nàng, bà không còn sinh đẻ được nữa. Cuộc sống vốn đã eo hẹp lại càng cùng quẫn thêm. Ngày nàng còn nhỏ, mỗi lần cha uống rượu say toan đánh đập, bà lại đẩy nàng ngã xuống dòng sông xanh ngắt. Lớn lên, nàng thầm biết ơn mẹ, chính mẹ đã truyền cho nàng cái bản năng để sinh tồn trong chiếc thuyền nan mục nát theo thời gian. Nàng sai tay bơi. Bơi mãi. Sóng mặt sông ve vuốt, an ủi nỗi buồn và thân thể thiếu nữ vừa chớm dậy thì. Đôi mắt đỏ hoe, ướt đẫm dãi mãi phía trong bờ. Nơi ấy không xa xôi nhưng nhiều hứa hẹn. Sau cái ngày bọn trẻ thách thức hấn bơi, hấn đã mang cho nàng những que kẹo kéo mà chỉ ngửi mùi thôi đã thấy ngọt ngào.

Mỗi lúc nàng đắm chiều nhìn những cụm cỏ trên bãi đất trống, tôi len lén soi vào ngực nàng. Cơ thể thiếu nữ mười lăm đang chửa quây, ấm sục, căng đầy sau lớp áo. Hình như nàng biết tôi nhìn nhưng mặc kệ. Nàng vẫn hồn nhiên tắm tấp trên bến sông này. Chỉ khác là từ khi dậy thì, nàng không tắm ban ngày nữa mà chuyển sang tắm đêm. Một vài lần thằng Hùng rủ tôi đi xem trộm nàng tắm, hấn bắt tôi thề sống thề chết sẽ không kể với bất cứ ai. Tôi không thề nhưng cũng không kể với ai thật. Mất thằng Hùng “nanh” như hai hòn than rực lên trong đêm tối, hấn vốn lớn trước tuổi, những bắp thịt ở hai cánh tay nổi cuộn cuộn, hàm răng vàng xỉn chìa ra chiếc răng nanh và lẳng nhằng nước dãi. Tôi biết, khoảnh khắc ấy lóe lên trong đầu óc hấn ý nghĩ hết sức dung tục. Sáng sớm thả trâu ngoài đồng, chính hấn bày ra trò chơi đuổi bắt giữa bọn con trai và con gái. Hấn nhằm vào con Lanh mỗi má ửng đỏ, thân hình phồng phao. Tóm được con Lanh rồi, hấn thô bạo thọc tay qua cặp quần khiến con kia hoảng quá kêu ré lên. Những thằng con trai khác cũng bắt chước hấn. Tôi vẫn giữ thói quen ngồi một mình. Tôi thản nhiên ngồi nhìn lũ bạn đuổi bắt nhau trong trò chơi dung tục ấy. Thằng Hùng thỉnh thoảng ngoái lại nhìn tôi có ý châm chọc và giễu cợt. Ánh mắt vừa sợ hãi, vừa thích thú, vừa hờn ghen của lũ con gái, điệu cười, cử chỉ bản năng giống đực mới ra rành của lũ con trai khiến tôi rùng mình. Đêm úp mặt vào vách, tôi nhớ đến người con gái trên chiếc thuyền nan. Dưới ánh trăng thân thể nàng trắng ngần như tượng sứ. Trong giấc ngủ chập chờn, đôi tay nàng vẫn đều đều khỏa nước, khỏa lấp cả sự day dứt trong tôi. Tôi thấy cả nàng và tôi đều đứng ngoài trò chơi ấy, nàng ngồi bên tôi ngắm những cụm cỏ xanh um buồn bã. Rồi đến một ngày, tôi mò ra bến sông ban đêm mà không có thằng Hùng. Gió u u vùn vùn trên bãi đất trống. Cảm giác đang có rất nhiều người biết được việc làm khuất tất của tôi. Bước một bước chân lại thêm ý nghĩ có nên quay về hay không. Cha tôi bảo chuyện về mảnh đất cò trắng là có thật. Ngày xưa, làng tôi chỉ là rêu đất ven sông quanh năm cò đậu. Nghe kể là cò về nhiều lắm, nhưng chỉ đậu vào ban đêm. Ông cụ Thi già nhất trong làng cũng chưa bao giờ được nhìn tận mắt đàn cò ấy. Nhưng cụ cứ một mực bảo đấy không phải cò đậu, mà là quạ trắng. Người làng bảo cụ già quá nên lú lẫn rồi, làm gì có quạ trắng. Cụ Thi ngược đôi mắt mờ đục ra phía sông Ngân bảo cò thì không có tiếng kêu thảm thiết, bị thương như thế. Bờ sông vắng vẻ, chiếc thuyền nan đậu ở khá xa, nhập nhòa như vì sao những đêm trời đổi gió. Đợi mãi. Đợi mãi mà chẳng thấy nàng. Nhưng chỉ nhìn thấy cái chấm nhỏ mờ xa lan tỏa trên sông Châu theo những vòng sóng nước là tôi thấy an lòng.

Sẽ chẳng có chuyện gì nếu như hấn không tham lam bảo bà đồng nát sẽ đổi thật nhiều xương để lấy một chiếc vòng bạc. Hấn định sẽ tặng cái vòng ấy cho nàng. Hấn muốn biến cái vòng bạc thành chiếc khóa, ràng buộc sự vẫy vùng của mắt môi con gái. Buổi chiều hôm ấy, khi lũ trẻ trâu còn hò hét om sòm ngoài bãi đất hoang, khi con Lanh khóc rầm rứt bên bụi hoa mua vì thằng Hùng đã chộp ngay đứa con gái khác, bà đồng nát vào tận nhà hấn. Bà kinh hãi nói chuyện với bố mẹ hấn. Lúc ra về, bà ta đứng thật lâu nhìn bãi đất trống, mắt long lên như nhập



đồng. Bố hắn cầm bó hương khấn vái tứ phương. Buổi chiều ấy, người trong làng nhìn thấy bà đồng nát đứng chết trân như một bộ hài cốt trong chiếc tiểu sành vừa được dựng dậy, đến đôi mắt những đứa trẻ trâu cũng long lên như nhập đồng. Khuôn mặt chúng không còn thơ ngây, bầu bĩnh mà khô quắt queo như những chiếc đầu lâu và không sao giấu nổi hàm răng vàng xỉn. Hắn bị mẹ lôi xềnh xệch về nhà. Lũ trẻ làng cũng bị cấm tiệt không được bén mảng đến chơi ở khu đất trống. Hắn hậm hực bà đồng nát tinh ranh như mụ phù thủy, số xương quá nhiều khiến bà ta sinh nghi. Dù sao hắn vẫn là thủ lĩnh. Hắn còn tinh ranh hơn vì đã lừa được bà ta, giấu được người lớn trong thời gian khá dài. Hắn sắp qua cái tuổi chẵn trâu, cất cổ. Hắn quyết định sẽ vẫn ra bờ sông nhưng chỉ đi một mình thôi. Không có cái kho “lương thảo” kia hắn vẫn có thể mua cho nàng một chiếc vòng ràng buộc sự vẫy vùng con gái. Đạo này, thuyền lớn ngoài biển hay lui vào trú ngụ ở khúc sông, mấy thằng lái tàu cũng hay nhảy phốc sang chiếc thuyền nan nhà nàng...xin ít lửa. Hắn đứng bờ sông bên này tức lộn ruột nhưng không làm gì được. Mấy thằng lái tàu ấy trông cao to vắn vện, lại có nhiều tiền bạc, nhiều cướp vạ. Những con mắt đỏ đồng đọc nhìn như muốn lột trần từng lớp vải trên người nàng. Người cha say lướt khướt được biểu xén đồ ăn, chè thuốc đặc ý cười phe phé. Mẹ nàng vẫn câm lặng. Mấy năm tàu thuyền qua lại khúc sông này bà già xọp đi. Đôi tay gân guốc đã không còn đủ sức để đẩy đưa con gái lặn xuống dòng sông xanh ngắt như ngày nó còn nhỏ nữa.

Một bàn tay đặt nhẹ lên vai tôi. Tôi giật thót mình quay lại. Nàng đứng trước mặt tôi khi tôi chưa kịp thét lên vì sợ hãi. Hình như nàng vừa tắm xong. Tóc nàng, mắt nàng, cả môi nàng nữa đều sũng nước. Tôi hỏi nàng sao lại ở đây. Nàng bảo nàng đợi tôi. Tôi như không nghe thấy gì, tôi nghĩ nàng nhầm tôi với thằng Hùng “nanh” chẳng. Nhưng nàng nhìn tôi hồi lâu và mỉm cười độ lượng. Nàng bảo nàng không nhầm. Dưới ánh trăng, tôi ngỡ ngàng vì mắt nàng sao lại quá sâu, quá buồn đến thế. Dòng nước còn có mùa cạn mùa mưa, mắt nàng như dòng sông mùa lũ cuộn cuộn biết bao oan ức, nỗi niềm. Trước đó, tôi nơm nớp sợ khi cơn mưa lũ ập về sẽ khiến lòng sông rộng hơn, sâu hơn gấp bội. Và khi ấy, nàng cũng xa tôi hơn. Mấy năm ròng chẳng có cơn mưa lũ, mà hình như tôi sắp đánh mất nàng. Những chuyến tàu có đèn pha sáng rùng rục một khúc sông Châu như lũ cướp trắng trợn và hung bạo. Mỗi ngày lại thấy chiếc thuyền nan liêu xiêu của gia đình nàng trôi gần hơn về phía biển. Những ngày tháng ấy, tôi đã chẳng làm gì. Thằng Hùng “nanh” ngổ ngáo, tai tiếng một thời cũng trở nên bất lực. Những con tàu biển lừng lững xa hoa cứ đêm đến lại kéo từng hồi còi dài buốt óc. Từ những thằng chủ tàu cho đến cướp vạ đua nhau nhảy lên bờ chích hút ma túy và tán tỉnh, ăn nằm với con gái làng. Cái làng bé nhỏ của tôi như bị nứt toác thành nhiều mảnh vụn. Mọi thứ trở nên rối rắm, hoang mang và đổ vỡ thực sự kể từ khi con Lanh chửi cha chửi mẹ rồi ôm quần áo nhảy xuống tàu. Loạn. Loạn hết cả rồi. Đêm đêm giọng cha tôi ngậm đầy nước mắt. Ông bảo: Mày lo liệu mà học hành rồi tao biên thư cho mẹ mày bảo bà ấy đưa mày lên phố. Những ngày tháng giông gió ập đến trên dòng sông Châu, tôi đã chẳng làm gì. Tâm trí tôi chỉ vương vীu mãi một câu hỏi: Tại sao tôi phải xa nàng.

Mày...khốn nạn. Hắn xô thằng bạn ngã sóng xoài trên bãi đất hoang. Hắn không ngờ thằng bạn nói khó ấy cũng lại đem lòng yêu nàng. Hắn không ngờ đã có những đổi thay không lường trước được kể từ cái lần hắn rủ thằng bạn ra bờ sông xem trộm nàng tắm đêm.

Nhưng mày...mày cũng yêu sao? Tôi mở mắt trừng trừng nhìn hắn như khếp tội. Trong kí ức của tôi còn nguyên những trò chơi giữa lũ con trai và con gái, còn nguyên những giọt nước mắt mu muội của con Lanh sau cụm hoa mua, còn nguyên những cái thọc tay vào cặp quần... Tôi chưa khi nào nghĩ rằng thằng Hùng “nanh” đã yêu nàng thật lòng. Những ý nghĩ dung tục của hắn thì làm sao xứng đáng.

Cái khốn nạn của mày là ở đó, mày nghĩ chỉ cái loại được học hành như mày mới biết yêu thôi ư. Dưới ánh trăng sáng lạnh, hai bóng người đỏ dài thành hai vệt đen lặng ngắt. Hắn lạnh lùng bảo: Tao mới chỉ dám đụng chạm đến nàng trong ý nghĩ. Còn mày, mày xem lại mình đi?

Cả hai chúng ta đều hèn cả. Chúng ta chỉ biết yêu mà chẳng biết phải làm gì. Khu đất hoang

bốn bề xao xác gió. Dường như quanh đây đang có rất nhiều người. Có cả những tiếng rì rào vang vọng. Những linh hồn ấy đang sống dậy, hồi sinh từ những cụm cỏ lau âu quá buồn, quá xanh đang tan xòa xụi dưới chân như từng mảng tóc. Dường như sự quả báo đang ập lên mảnh đất bạc bẽo này. Cả làng đều nghe thấy có tiếng quạ kêu ai oán dọc sông Châu vào đêm giông gió ấy. Người ta bảo nàng bị thằng chủ tàu cưỡng bức không còn lựa chọn nào khác phải bước lên tàu theo hắn. Nhưng cũng có người bảo nàng tự nguyện đi theo, thằng chủ tàu cứ mang cả cha mẹ nàng nữa. Mờ sáng hôm sau, hai bóng người chạy ra đến bờ sông đã không thấy con thuyền nan đâu. Dòng sông Châu vẫn cuộn cuộn chảy. Từng tảng bọt rừng đục ngầu trôi từ phía thượng nguồn báo trước một mùa mưa lũ sắp về. Những ngày sau đó, tất cả tàu biển đều được lệnh phải rời khỏi khúc sông để đổ vào cảng mới.

Mấy hôm vừa rồi thời tiết thật ẩm ương. Nắng qua cửa sổ đã nhạt dần tiếp đến là những cơn mưa phùn nhếch nhác. Tôi rời Hà Nội ngay trong đêm, vội vàng như trốn chạy. Phòng còn lại hai thằng. Hạ vẫn đến rồi đi thật vội. Ở xứ sở mù sương xa tít, tôi nói tai vì giọng thằng bạn gắt gỏng trong điện thoại. Mà về ngay đi, Hạ của mày như con dở hơi. Nó lồi ở đâu về bao nhiêu là huệ trắng, nó còn thấp hương cho những bức tranh của mày. Tỉnh thoảng, Hạ vẫn thường gây chuyện. Nhưng câu chuyện lần này khác hẳn tính cách phóng khoáng quá mức của em và vượt quá sức tưởng tượng của tôi. Tôi bảo bọn nó tạm chuồn đi đâu đó. Mặc kệ Hạ cứ làm những gì mình thích. Mãi rồi cũng chán thôi. Nói với hai thằng kia thì mạnh mẽ như vậy nhưng Hạ làm tôi sốc thật sự. Một nửa hồ nghi ấy giờ đang đứng đối diện với tôi, ngay trên tầng thượng nhà nghỉ giữa nơi heo hút này. Hạ nói như ra lệnh. Đưa em về đi. Xem nơi ấy còn lại gì mà anh nhớ. Lời nói của Hạ như gió xộc vào làm mắt mũi tôi cay xè. Bỗng dưng thấy thương thằng Hùng quá. Bao nhiêu năm, tôi ngắm nghía, mơ màng tượng ra nàng từ những cô gái trong tranh là bấy nhiêu năm hẳn lang thang kiếm tìm mà vô vọng. Hắn quyết định dừng lại những chuyến giang hồ dọc ngang sau một đêm mưa ân ái qua đường. Người đàn bà ấy hỏi hắn mãi một câu: Em ở đây sao anh cứ phải đi tìm. Hắn giật thót mình bỏ đi, nhưng rút cục lại quay về ăn đời ở kiếp. Trong ý nghĩ của chúng tôi, chiếc thuyền nan như tảng bọt rừng liêu xiêu trôi nổi theo năm tháng trên sông Châu đã cùng nàng vĩnh viễn lặn xuống dòng sông thăm thẳm.

Hà Nội VN

## Còng gió

Ba tháng trời, thằng nhỏ đã bớt làm lì hơn nhưng Sa ngày càng ghét nó. Nó có đôi mắt sâu bí hiểm. Đôi mắt đưng những mảng trời xanh tan tác. Đôi mắt hay nhìn ra biển chiều. Nó thích đuổi theo những con còng gió dọc bờ biển vào những buổi chiều tà. Lũ còng gió trốn chạy từng đợt sóng biển vỗ bờ.  
Chị thích bắt lũ còng không? Để em bắt cho.

Cắn chặt đôi môi căng mọng đến bật máu, Sa nhìn thằng nhỏ chơi với đuổi loài giáp xác. Lũ còng gió sống vô ưu đua nhau vẽ những vòng hoa trên cát trắng.

Thấy mần mần trên môi.

Nó chạy ngã dúm cắm mặt xuống cát, hai đầu gối lấm lem... Mặc kệ, Sa nhìn ra biển chiều.

Thấy mần mần trên môi.

Nó bảo lũ còng khôn như ranh em không bắt nổi. Em mệt muốn chết chị ơi. Mặc kệ! Ngoài khơi xa nghe có tiếng còi rúc dài dồn dập. Có thể đó chuyến tàu đưa Triều về bên Sa mãi mãi.

Thấy mần mần trên môi.

Chuyến tàu cuối cùng cập bến. Không thấy bóng Triều vạm vỡ đồ dài trên cát. Đám người dưới tàu chú Thuận nhìn Sa lắc đầu ái ngại. Đã khá lâu rồi, Sa quen những chuyến tàu cập bến thiếu anh. Chẳng biết từ khi nào Sa bỗng thấy ghét chuyến tàu xanh xao trôi nổi giữa đại dương rì rầm sóng vỗ. Chúng cập bến với khoang cá ăm ắp đủ loại. Đó là món nợ ngàn đời của dân biển với đại dương. Những con cá thân trắng bạc giẫy dền đẹt bong tróc lớp vảy li ti dạt đầy khoang thuyền. Người ta bảo với Sa, Triều qua tàu bạn chơi, chuyển sau về. Sa đứng bên bờ biển lặng nhìn lũ công gió giờ giờ đôi càng. Chúng giương mắt nhìn Sa rồi như bảo nhau trốn chạy. Đoàn người đội trên đầu những thúng cá nổi dài bóng nhau đi về cuối bến.

\* \* \*

Có một ngày sau bão, mẹ đi ra bờ biển ngắm về phía mặt trời đang nhô lên đỏ ối buổi hừng đông. Mẹ trở về dẫn theo một đứa trẻ chừng năm tuổi có nước da đen nhem, tóc xoắn bết dính chất mặn của biển cả.

Sa có một đứa em.

Hỏi nó tên gì nó bậm môi lại, lắc đầu quây quậy, tới bữa cơm nó lằm lì ngồi ở góc nhà đợi mẹ đổ dành mãi mới chịu ra ăn. Sa không ưa tính nó thậm chí là ghét nó. Chiếc giường ngày cha còn sống, người xẻ gỗ cây phi lao cổ thụ đóng cho Sa, nay lại có thêm nó nằm nữa. Đêm, Sa nhăn mũi lại khi bên cạnh nó ngáy phì phò. Đầu tóc nó, quần áo nó bốc lên mùi chua chua mặn mặn.

Sa gắp mấy ngọn rau lang cho vào bát. Cái giống khoai lang trồng trên cát mùa này dẫu có nuốt trôi xuống tận dạ dày vẫn còn nguyên cái vị chan chát bứ lại ở đầu lưỡi. Bữa cơm ba người quay quắt nhìn nhau. Mấy mẹt cá phơi ngoài kia tạt vào mùi tanh nồng mặn chát. Trên cái mẹt còn những vệt muối trắng có duy nhất món cá kho mặn và bát ngọn khoai lang luộc chấm nước cá kho. Mẹ vuốt vuốt lên mái đầu bết của nó giọng nói như chuông xuống: Cố ăn đi con, vài ngày nữa có chợ phiên, mua thêm cho chị em mi ít thức ăn. Cực quá! Nó vẫn lúi lúi ăn chẳng nói năng gì. Sa quắc mắt nhìn nó, nó ngang ngạnh dùng tay bốc một dùm rau luộc cho vào cái miệng bé tẹo nhồm nhoàm nhai.

\* \* \*

Mẹ bảo: " Nhà có hai mẹ con, chừ có thêm em, mi phải thương lấy hần". Mẹ nói giọng miền Trung phả lại nghe nặng nề buồn buồn. Sa không nói gì. Sa căng mắt nhìn những con sóng ngoài khơi ì ào xô bờ cát. Sau bão, đủ mọi thứ rác rưởi dạt vào bờ biển từ túi ni lông, vỏ cây, thân cây cho tới kim tiêm, giẻ rách... Xa xa, những con công gió dàn hàng ngang chạy liêu xiêu. Sa nhớ tới Triều...

Thấy cuộc sống sao mà buồn.

Sa bỗng ước được như những con công ngoài kia dàn hàng ra mà trêu người sóng biển, trêu người đại dương sau trận mưa trắng trời lại như dềnh lên cơn khát muối.

Nó đứng sau Sa, gió thổi bạt mùi mồ hôi kết nồng nồng trên tóc nó. Thằng nhóc, lại hành tội mẹ phải gọi cái đầu chua sặc bết dính đây mà. Đôi mắt nó vẫn li lợm nhìn Sa. Là con trai mà hàng lông mi của nó dày kì lạ, gần như che kín đôi mắt bao giờ cũng mở to như thách thức.

Không về trông nhà còn ra đây làm chi?

Sa mắng nó. Mẹ lờm Sa, mẹ bỏ cuộc xuống ngả nón ra quạt những giọt mồ hôi lấm tấm trên mặt rồi vẩy nó lại bên mình. Bực. Sa cúi xuống mặt đất cát đặt tiếp những dây khoai héo teo xuống ươm. Nắng như làm cát tan chảy hay sao ấy, thấy dưới chân rất lên đến khó chịu, chỗ vết thương nhỏ hôm qua bị lưỡi cuốc sắc lẹm lia qua giờ Sa lại thấy hơi ngứa ngứa. Mồ hôi lấm ra quện với mấy hạt cát lúc gió to đậu lại trên cổ Sa nhớp nhúa. Mẹ chẳng để ý gì tới Sa. Mẹ nhìn vào đôi mắt li lợm của nó mà cười.

\* \* \*

Sa đắm mình trong nước biển. Sóng nhồn nhột tủa vào ngực Sa từng đợt, từng đợt tung tức. Dưới ánh trăng bầu ngực Sa căng tròn nhô lên khỏi mặt nước thách đố. Triều hứa với Sa anh chỉ theo chú Thuận đi hết chuyến tàu này sẽ về cưới Sa, hai đứa sẽ đi lên thành phố làm ăn không phải xa nhau nữa. Trên kia, hàng phi lao cao hứng với gió quất mạnh tán cây lên khoảng không bất tận của trời khuya. Sau bão, Triều vẫn đi theo tàu đánh cá. Triều nhìn đôi mắt Sa đỏ hoe mà bình thản: "Phải đi thêm đôi ba chuyến nữa mới có tiền cưới em". Sa nén tiếng thở dài ngả mái đầu vào vai anh, bờ vai vững chãi của một người đàn ông trên ba mươi tuổi. Sa nghĩ tới một đám cưới nhỏ làng biển. Có hoa và rộn những tiếng cười. Sa là cô dâu. Sa khoác lên mình bộ váy cưới màu trắng. Ừ, con gái làng chài không mặc đồ màu trắng bao giờ nhưng ngày cưới, Sa sẽ kiêu hãnh để gió bông đùa thổi lên màu trắng tinh khôi ấy.

Dưới chân hai người cát vẫn lấn đầy và gió vẫn gào trên đầu thảm thiết. Sa nghĩ tới lúc mình là cô dâu. Những hạt cát bao giờ cũng là kẻ phá bĩnh Sa và anh trong lúc họ âu yếm. Chúng như bảo nhau xâm lấn vào mọi nơi, mọi chỗ,... Ngay cả nụ hôn anh trao Sa cũng khàn khạn như lấn cát. Duỗi mạnh cặp chân trần, dưới lưng Sa, dưới chân Sa cát như lún sâu xuống từng vũng hút. Không biết nó sẽ nhấn chìm Sa và anh hay không. Xung quanh, những con còng gió cũng là tông phạm, là đồng minh của cát. Chúng lồm ngồm bò, bò dọc, bò ngang. Nằm xuống nhìn mặt cát, Sa bỗng thấy bọn còng gió to hơn mức bình thường. Chúng giương đôi càng màu hồng cam lên như giễu cợt. Chẳng hiểu chúng muốn giễu Sa hay anh nữa.

\* \* \*

Bão biển. Bão Sêsan. Cơn bão biển thứ hai đổ bộ cướp đi hai sáu mạng người trên tàu chú Thuận. Xóm chài xác xơ như tấm lưới vá chằng nay bị xé toạc bởi những tiếng kêu khóc tang thương. Mẹ bỏ mặc những mẹ cá hong ngấm nước mưa nhưng nhúc dòi bọ. Thằng nhỏ bỏ quên lũ còng gió vô ưu. Sa ngóng về phía mặt trời lặn nơi những người dân chài tụ tập chít lên đầu vòng tang trắng xoá.

Triều không trở về. Người ta báo anh mất tích. Sa rẽ những tiếng gào khóc chạy về phía rặng phi lao đầy gió. Bàn chân Sa nhẹ đi lướt đều trên cát. Sa thấy trước mắt một con đường dài trải đầy hoa. Hoa ngày cưới. Sa thấy mình là cô dâu. Triều đợi Sa nơi hàng đêm hai người vẫn thường hò hẹn. Sa là cô dâu làng biển. Sa nhắm mắt mỉm cười. Sa nằm xuống cát đè lên cả những dây khoai mới ươm héo úa.

(...) thấy như có một vũng hút sâu hoắm dưới lưng(...)

(...) thấy cát xâm lấn và lũ còng gió giương đôi càng chế nhạo(...)

Thiền thiếp trong nỗi đau không thể bật thành lời. Sa gọi tên anh.

\* \* \*

"Nó là con của thằng Triều và người đàn bà trên đảo, người đàn bà bị chết trong trận bão trước, thằng Triều đem nó cập bến theo tàu". Mẹ bảo thế. Sa cười khanh khách.

"Triều hẳn yêu Sa thật đó" em gái chú Thuận vuốt mái tóc Sa bảo thế. Sa lắc đầu, cào cào, giã giũa đòi đuổi chị ta đi.

Dưới trăng khuya, có hai người đàn bà nhìn Sa rồi khóc.

"Người điên", "người điên chúng mày ơi!"... những đứa trẻ xóm chài xúm xít đằng sau Sa lớn tiếng gọi. Sa im lặng cúi đầu. Lũ còng gió liêu xiêu dàn hàng vây kín chân Sa do thám.

Mẹ lặng lẽ chải mớ tóc loà xoà rũ xuống che lấp khuôn mặt và bờ vai Sa. Hơn một năm sau bão dân chài gọi chị là người điên. Lâu lâu, lũ trẻ có vẻ đã chán trên chị. Chỉ thằng nhỏ kiên nhẫn chạy theo tiếng cười khanh khách của Sa. Đôi mắt sâu thẳm trong veo của nó nhìn ra trập trùng sóng biển. Mảng trời xanh như vỡ ra thành nhiều mảnh vụn.

"Chị Sa ơi! Sao chị Sa khóc... để em bắt lũ còng gió cho Sa nhé!". Thằng nhỏ lay lay đôi tay chị rầm rứt. Chị ngửa mặt lên trời cười khanh khách. Tiếng cười man dại hắt lên khoảng không

giểu cợt cái nắng quái lúc xế chiều. Sa ngây ngô nhìn thấy tất cả người dân làng biển chạy ra đầu bến. Người già, phụ nữ và cả trẻ con. Có tiếng còi tàu rúc lên từng hồi dài. Đó không phải là tiếng còi tàu dồn dập khắp khơi lúc cập bờ, tiếng còi tàu xướng lên da diết giữa trùng khơi tiến những vong hồn đã khuất. Những con tàu lù lũi vây thành vòng tròn trên mặt biển... Dân chài làm lễ tưởng nhớ người xấu số ra đi sau bão. Gió thổi ngược vào bờ mang theo hơi lạnh. Chị đẩy thằng nhỏ ngã xoài trên cát. Chị chạy. Chạy theo tiếng con tàu ngân xa day dứt. Sa thấy con đường rải đầy hoa trước mắt. Hoa ngày cưới. Hoa cửa biển. Sa là cô dâu... Những con còng mãi miết chạy theo đôi gót chân lấm cát của Sa do thám. Chị là người điên! Chị thành người điên. Chúng không tin là thế.

...Bình minh  
Hoàng hôn

...Và cả những đêm trăng gió vô ý giỡn hoài trên rặng phi lao... người dân biển thấy thằng nhỏ và Sa vẫn say sưa bày trò chơi trên cát. Hai người lấy ngón tay vẽ theo những đường vòng vô nghĩa lũ còng gió tạo nên. Lũ còng giương đôi mắt nhìn rồi bỏ đi. Sa cười. Thằng nhỏ cười. Đó là trò chơi duy nhất trên đời người điên không biết chán.

## Xương rồng cô đơn



*Lữ Thị Mai - Hà Nội 2012*

Chồng tôi không biết gì về Du. Tôi chôn giấu kí ức như những món đồ ngủ quên trong chiếc rương xưa cũ. Đôi khi gặp lại cũng đủ gọi trí tò mò. Anh sợ bất cứ thứ gì cũ kỹ. Tôi thì trái lại, lắm cảm như bà già, luôn thích nhặt nhạnh và cất giữ. Cứ tiếc nuối mãi, cứ dùng dằng mãi. Tình yêu, giữa vợ chồng tôi, cả hai đều không muốn nó dờn đi. Ít nhất là trong căn phòng ba mươi sáu mét vuông này. Căn phòng ở khu tập thể cũ. Nó vốn thuộc về anh. Sau này tôi mới nhận ra mình chưa bao giờ nhớ nổi nó là phòng số bao nhiêu, tầng mấy. Mà hình như tôi không cần nhớ. Các căn phòng ở đây khá giống nhau. Cánh cửa nâu xỉn, màu sơn tường xanh lạnh và những chậu cây nhỏ xíu đặt ngay ngắn dọc hành lang. Có lần tôi đã sai. Chuyện ấy trở thành trò cười cho lũ bạn. Chỉ vì tôi quá tin vào cảm giác của mình. Cảm giác đưa tôi đến với căn phòng ba mươi sáu mét vuông, cuộc sống thường nhật vợ chồng lại đẩy tôi sang một căn phòng khác. Không màu. Không cửa. Khóm xương rồng cô đơn không bật nổi mầm chồi.

Thỉnh thoảng tôi nhận được tin nhắn: Nhi đang làm gì? Chỉ có thể và mọi chuyện sẽ lại im ắng như thường. Tôi có yêu Du không? Chính tôi cũng hoang mang khi vấp vào ý nghĩ ấy. Chỉ biết nếu thỉnh thoảng không nhận được tin nhắn của Du cứ thấy thiếu thiếu, buồn buồn. Ở thành phố này, tôi đã học được ở Du cách một thân một mình vượt qua những phút chổng chênh, nản lòng. Ngày còn ở quê, mỗi lúc buồn tôi hay giả vờ ốm. Chỉ bằng cách đó tôi mới có thể yên tâm nằm một góc mà không bị ai soi xét, hỏi han. Mẹ tôi luôn lo lắng. Bà thường nấu cháo cho tôi ăn ngay. Bao giờ cũng là cháo tía tô với trứng gà. Tôi nhìn mãi cái lòng đỏ im lìm nổi bật trên bát cháo. Lúc giống mặt trăng lúc giống mặt trời. Dần dần tôi đâm nghiện. Nhìn bát cháo bốc hơi nghi ngút là thấy lòng nhẹ bẫng. Thỉnh thoảng buồn, tôi xuống quán ăn dưới sân tập thể nhưng cháo ở đây khiến tôi chát bứ cổ họng.

Thời học phổ thông, hai đứa chúng tôi ngồi hai đầu bàn cuối. Luôn song song và cách nhau một khoảng chừng hai mét. Vị trí ấy thầy cô vẫn đứng quan sát học sinh làm bài tập trên bảng. Du thường liếc ngang sang tôi, vào những khắc mà cậu ấy cho rằng tôi ít để ý. Tôi phân vân mãi, không hiểu Du thường nhìn gì ở tôi. Vậy mà nửa đầu bên phải của tôi vẫn bưng bưng. Thăng Bằng ngồi cạnh tôi bảo rằng hán đã được Du rủ về phòng riêng xem phim cấp ba. Tôi nhìn hán khinh khỉnh, phớt lờ. Điều hán nói không làm tôi sợ. Về bề ngoài, tôi hơi nhút nhát, hơi ngoan hiền theo đúng kiểu con nhà được bố mẹ dạy dỗ, giám sát cẩn thận. Du trái lại, buông tuồng và bất chấp. Thì Du vẫn bảo, con gái con trai thường khác nhau như thế. Vào những buổi trưa, Du chở tôi trên chiếc xe địa hình đến triền đồi vắng. Chúng tôi nằm xuống thảm lá khô. Hai thân hình từ vị trí trái chiều vạch một đường thẳng tắp trên thảm lá. Du bảo cuộc sống này ngọt ngào quá. Chúng mình nhắm mắt lại thôi. Những lay động đang trôi qua thật khẽ. Du đặt từng ngón tay muốt dài, lạnh ngắt trượt nhẹ trên tóc tôi. Tôi hay trêu Du, người có ngón tay dài sẽ đa tình lắm. Du cười, nhưng những ngón tay ấy phải thật ấm áp mới đủ mang đến cho người khác niềm vui.

Anh muốn chúng tôi chuyển đến căn hộ ở khu đô thị mới. Tôi dùng dằng mãi với căn phòng này. Căn hộ mới khiến tôi nghĩ đến mẹ chồng. Anh muốn chúng tôi về ở gần bà hơn. Mẹ chồng thì luôn gặng hỏi tôi về vấn đề con cái. Vì sao sau bốn năm chung sống vợ chồng tôi lại không sinh nổi mụn con. Vì sao không đến bác sĩ. Vì sao không đi kêu cầu ở đền nọ chùa kia. Những lúc ấy tôi không biết phải trả lời sao. Trong mắt mẹ chồng tôi là đứa con dâu hết sức khô khan và bướng bỉnh. Chúng tôi đều đã đến phòng khám. Đều đã trở về với tờ phiếu xét nghiệm không chứa đựng vấn đề gì cả. Thế mà tôi và anh đều thấy trĩu nặng. Chúng tôi tránh nhìn nhau trong những khoảnh khắc ấy. Căn hộ mới có thể sẽ giúp ích cho cảm hứng của chúng tôi. Tôi đọc được tia hi vọng mong manh trong mắt anh khi đặt vấn đề chuyển nhà. Anh cảm giác rằng căn phòng âm u này mang điềm rủi. Cả cánh cửa nâu xỉn, màu sơn tường xanh lạnh và những chậu cây nhỏ xinh dọc hành lang cũng thế. Nhưng trong căn phòng này, mọi thứ đã được sắp đặt giông giống với trật tự của tổ ấm. Tôi sợ căn phòng rộng hơn. Có lẽ tôi và anh sẽ chẳng biết phải bày biện gì để lấp đi những khoảng trống. Hoặc giả sử có bày biện được thì chắc gì tất cả hình khối, màu sắc đó sẽ ăn nhập với nhau. Nỗi lo sợ vu vơ đeo bám tôi những lúc tôi vật vờ như bóng ma trong căn phòng tưởng tượng.

Hai đứa này cứ như mặt trăng mặt trời, tưởng là cái bóng của nhau mà chẳng khi nào đối diện. Mẹ Du nhìn tôi thờ dài. Bà bảo giữa chúng tôi còn xa cách hơn bố mẹ Du ngày ấy. Bố đi nước ngoài lúc Du còn nằm nôi. Trong trí nhớ của chúng tôi không hề có một ý niệm nào về người đàn ông ấy mãi đến khi ông về nước, Du đã lên mười. Mẹ Du vẫn làm chủ tiệm may lớn trên thị xã, đi đi về về như ngày chưa lấy chồng. Hàng ngày, chúng tôi cùng đi học. Trong cặp Du luôn có những phong kẹo cao su hay sô cô la mà ngày ấy với trẻ quê chúng tôi đó là thứ quà vô cùng quý hiếm và xa xỉ. Trong đám trẻ làng, Du chỉ cho tôi kẹo. Đương nhiên là vậy. Nhưng bao giờ Du cũng đòi tôi cho lại một thứ gì đó. Tôi khát lần không muốn cho đi bất cứ thứ gì

mình đang sở hữu. Nhưng trên đường đi học về, tôi tự nguyện xách cặp cho Du để Du tung tăng bắt cào cào ven chân ruộng. Năm tôi học lớp ba, trong một lần về qua nhà, mẹ Du mang cho tôi mấy cái váy sặc sỡ và nhiều tầng như váy búp bê. Tôi lấy làm thích thú xúng xính mặc đến trường. Tôi đi bên Du cảm giác lâng lâng như mình là người khác. Du không còn bắt tôi xách cặp giúp. Du đi đằng sau tôi im lặng. Du chau mày trước những cặp mắt tò mò xúm quanh tôi. Rồi giờ ra chơi, bắt ngờ trong đám đông ấy, thằng Tú, thằng Trung và thằng Bằng xông vào tóc váy tôi. Thầy chủ nhiệm véo tai, giam ba thằng sau buổi học. Trên đường đi học về, Du xách cặp cho tôi, Du bảo: Nhi đừng khóc nữa, từ nay chỉ mặc váy ở nhà thôi.

Khóm xương rồng Du tặng tôi đặt trên bậu cửa sổ. Vị trí ấy nhìn xuống khoảng sân tập thể lúc nào cũng vắng lặng, ảm thấp. Mặc tôi chăm bẵm như đứa con cầu tự, chậu cây ấy chỉ bật lên toàn gai là gai. Sau mỗi đêm lại bật lên những chùm gai sắc nhọn bủa vây tôi bằng những nỗi nghi ngờ. Một ngày. Hai tư tiếng đồng hồ quy ước. Hơn nửa thời gian tôi và anh bên nhau. Nhưng thực sự chúng tôi đã dành cho nhau bao nhiêu phút? Anh bảo tôi cứ thắc mắc thế để làm gì. Vậy thì chúng mình chia tay thôi. Tôi nói với anh thành khẩn. Thực sự mọi chuyện chưa đến mức đó. Anh bỏ đi khi ánh trăng chênh chếch qua cửa sổ. Lâu lắm rồi, ở thành phố này mới lại nhìn thấy trăng. Người ta gọi đó là siêu mặt trăng. Mấy chục năm mới có một lần. Mặt trăng như quả cầu rùng rục cháy. Mặt trăng gần trái đất quá là điềm báo khởi nguồn cho mọi sự bất thường. Mẹ chồng tôi ra đi đúng ngày bất thường ấy. Đúng khoảnh khắc anh rời bỏ tôi trở về bên mẹ. Mấy bà cô già cứ tâm niệm mẹ chưa có cháu đích tôn nên chắc không nhắm mắt nổi đâu. Nhưng mẹ chồng tôi đã không gọi tên ai, thanh thản nhắm mắt. Anh khóc nức, anh bảo vậy là mẹ đã khước từ tất cả rồi. Tôi nghĩ khác, mẹ buông xuôi, chấp nhận thì đúng hơn. Tôi nằm bất động như xác chết. Lúc này, lại ước được như con mèo nhỏ, nằm ngủ mê man dưới tán hoa giấy rợp mát để rồi mặc sức hình dung về những mảnh trời vỡ vụn trong giấc mơ. Thực sự tôi là ai. Lửng lơ giữa tôi và Du. Xưa và nay. Cả hai cứ tồn tại song song mà chẳng khi nào chịu đối diện và hòa lẫn. Như quán cà phê quán Liu năm nào. Những viên đá lạnh già đành luôn tìm cách khước từ màu cà phê đen đặc vô nghĩa. Chị chủ quán lắm khi cũng chỉ cười: Nhi xinh thật đấy. Cứ như gái chưa chồng. Tôi chẳng biết phải hiểu câu nói ấy thế nào nữa. Nó lấp lửng giữa lời khen ngợi thật thà và bông đùa chế giễu.

Cà phê Liu. Tôi gửi tin nhắn cho Du mà vẫn không thôi băn khoăn, sao lại có cái tên kì cục thế. Biết đâu đó là tên một người? Cũng chẳng hiểu tại sao tôi chọn quán này. Hay là vì chính cái tên kì cục. Chúng tôi vẫn ngồi song song thay vì đối diện. Tôi và Du cùng nhìn về một hướng. Nơi đó còn những hình dung về kí ức vẹn nguyên của đám lá khô xào xạc, từng bước chân gượng nhẹ và giọng nói mơ hồ trong rừng vắng.

Hai mươi tuổi, chúng tôi từng ngủ chung với nhau. Buổi chiều ấy mưa gió toai bời. Cảnh hoàng lan già róng riết đập vào cửa sổ, tôi và Du ngồi co ro một góc phòng không đứa nào dám ra khép cánh cửa lại. Thế mà mẹ tôi vẫn đợi mưa đợi gió ra đi. Du bảo, bà đi vì tin rằng khung trời nơi xa ấy không bao giờ giông bão. Và tôi biết, ở đó còn có người đàn ông bao nhiêu năm mỗi mòn chờ đợi mẹ đến nấu bát cháo tình yêu hóa giải những cơn cảm sốt trong lòng. Tôi không sao quên được cái thứ cảm giác lạ trượt ra ngoài ham muốn. Giống giống với cơn mệt mỏi cần được xoa dịu. Du dịu đầu vào ngực tôi như đứa trẻ. Đôi mắt tôi đã giàn giụa nước từ bao giờ. Ngay giây phút ấy, tôi từng nảy ra ý nghĩ điên rồ. Muốn có một đứa con với Du. Rồi đi lấy chồng cũng được. Rồi giống mẹ tôi cũng chẳng sao. Nhưng Du lảng lảng mặc lại quần áo. Du bảo với tôi, Du muốn làm con gái. Một đứa con gái như tôi. Biết đâu sẽ lại thành một chiếc rương cất giữ kí ức cho người khác. Giá như kí ức hiện hữu thành một cái gì đó. Một vật có thể cầm trên tay. Tôi sẽ trả lại Du. Hay ít ra là ném xuống đất cho nó vụn vỡ ra.

Du thú nhận năm học lớp ba, chính Du dúi kẹo cao su cho ba thằng con trai ấy để chúng chạy đến tóc váy tôi. Để tôi khỏi mặc váy đến trường. Để Du khỏi phải trông thấy đứa nào đó hau

háu ánh mắt nhìn tôi. Ba thằng ấy bây giờ đều là cừu vạ trên phố, nay xách hồ, mai bốc vác. Du là doanh nhân, độc thân, quyết đoán, và lạnh lùng. Du thú nhận không thể rời xa tôi. Vì tôi đã cất giữ quá nhiều kí ức của Du. Tại sao chúng ta cứ phải cất giữ kí ức cho nhau trong khi kí ức thì có bao giờ sòng phẳng. Mãi rồi Du cũng lấy vợ. Một cô nàng thuộc thế hệ 9x cao dong dỏng, môi mắt long lanh nhưng chỉ hai năm thì đường ai nấy đi. Mẹ tôi vẫn thờ dài: Cứ nhìn cái cách thằng Du bỏ vợ mà thấy hãi hùng. Nghe mấy đứa bạn kể, cô vợ trẻ của Du là vốn là người mẫu tính lễ, bản tính đơng đũa và thực dụng. Du biết nhưng vẫn cưới. Một cuộc đông vui ở vũ trường, có thằng kiếm có mời vợ Du nhảy. Cô nàng nhận lời ngay phớt lờ thái độ của Du. Sau khi uống mấy ly rượu mạnh, Du vẫy thằng kia lại, hỏi: Vợ tao, mày thích, tao cho không. Thằng kia sợ quá chuồn mất. Còn cô vợ trẻ bấy giờ mới sực tỉnh, quỳ sụp dưới chân Du. Du nhấp ngụm café nhìn tôi cười nhạt. Thiên hạ đồn đại cả thôi. Nhi để ý làm gì. Người ta đến với mình thế nào thì ra đi như vậy. Tôi biết chồng mình ngoại tình. Cũng chỉ bằng cảm giác. Rồi đây sẽ đường ai nấy đi. Và anh sẽ chẳng bao giờ chạm đến được những điều bí mật tôi hằng cất giữ. Biết đâu như vậy thanh thản cho nhau hơn. Làm sao tôi có quyền đòi hỏi ở anh điều gì hơn ngoài một vỏ bọc bình yên. Mọi thứ mục rữa, cũ nát đến khác thường. Hình như, tôi chỉ co ro như một con ốc mà không hề nổi loạn là nhờ núp dưới cái vỏ bọc bình yên ấy. Tôi càng không thể biến anh thành tông phạm của chiếc rương kí ức chất chồng. Những chiếc váy màu sắc sặc sỡ, nhiều tầng như váy búp bê tôi gom góp trong kí ức nay chất đống góc phòng. Du bảo, Du biết yêu từ ngày ấy, ngày tôi xúng xính váy búp bê còn Du là cậu bé chưa lên mười. Tới khi chúng tôi lớn lên, tình yêu ấy đột nhiên vượt mất. Nhưng Du vẫn đi tìm. Du yêu những cuộc kiếm tìm dẫu biết mình sẽ phải trả giá. Có khi nào, Du yêu những cuộc kiếm tìm ấy hơn tôi? Có ai tin nổi? Một đêm không có anh. Không có Du. Căn phòng cũ chỉ còn lại tôi với một chậu xương rồng và một mặt trăng chênh chếch. Con dao sắc lẹm trên đĩa hoa quả ánh lên vệt sáng bàng bạc nhưc nhối cất đôi bức tranh tĩnh vật. Trong bóng tối, chậu xương rồng trên bậu cửa run rẩy những chiếc gai nhọn hoắt tội nghiệp. Loài cây cô đơn ấy sao càng gai góc lại càng đáng thương. Giữa lòng bàn tay tôi, những chùm gai bấy lâu nay được tắm bằng nước mắt bật lên từng nụ hoa chói lòa sắc đỏ. Trong đêm tối, sắc đỏ chảy lan, gọi mời, mê hoặc thêm nhiều khóm xương rồng khác quy tập về căn phòng ba sáu mét vuông. Thấy cả những ánh mắt thân quen thấp thoáng, hấp hối nhìn tôi sau từng chùm gai nhọn. Những khóm xương rồng mọc lên, dần dần biến căn phòng thành sa mạc. Tôi thấy khát. Khát khô. Mặt trăng trên cao đã rụng xuống từ lâu, những mảnh vỡ đang rưng rục cháy. Nghe từng giọt nước mắt chậm rãi chảy xuống trên mặt mình. Như vết dao. Chảy đến đâu biết đến đấy. Càng chảy càng xót xa. Ai nói cho tôi biết, một lúc nào đó, nếu những giọt nước mắt kia không chảy nữa, tôi có chết khô giữa sa mạc này không.

(Hà Nội 2012)

## Linh Hồ

(Tặng nỗi buồn hồ cũ)

*Khách phong lưu vẫn ngồi ở quán cà phê bên hồ vắng. Không thấy mẹ nàng đâu. Có lẽ mẹ nàng đi kiếm củi trên dãy núi bên hồ chưa kịp về. Nàng cũng không còn ngồi xoã tóc. Nàng lúi húi bên tách cà phê đang pha dở cho khách. Mùi cà phê ủ trịn cái lạnh giá đầu mùa đông,*



quyện chặt lại, nén hương rồi dậy lên trong mê muội. Khách thấy lòng mình rỗng rãnh. Khách không thể ngồi ung dung như mọi buổi chiều. Khách đứng dậy tiến lại chỗ nàng đặt tay mình lên bàn tay trắng nổi những đường gân xanh lơ. Khách không nhận thêm được gì ngoài sự im lặng. Hai đôi mắt đụng nhau một ánh nhìn vô định

- Em nói đi! - Đôi mắt khách hẳn cái nhìn vừa cương quyết vừa khẩn cầu

- Anh muốn em nói gì?

- Anh sẽ mua cái hồ này. Em vẫn có thể mở quán cà phê. Nếu em thích

- Và em sẽ là người của anh?

Im lặng...

- Em không thuộc về ai cả.

- Tại sao?

- Đừng hỏi em!

Nàng quay đi.

Nàng lại nhìn ra mặt hồ.

Khách thấy lòng như lửa đốt. Cái hồ nước ma quái ấy có gì dưới lớp sương mờ ảo mỗi chiều, có gì sau rặng cây trinh nữ mà hút cái nhìn của nàng lâu đến thế. Muốn giữ trọn cái nhìn ấy ngay ngắn trong đôi mắt đa tình của mình. Muốn vĩnh viễn nốt thứ nhan sắc mơ hồ ấy của nàng lọt trong đôi đồng tử.

Khách nhìn khắp người nàng. Một tấm thân mảnh mai yếu đuối đến tội nghiệp, khác hẳn với những cô gái đã đi qua cuộc đời khách. Cảm giác tấm thân ấy bất cứ khi nào cũng có thể tan vào gió, tan vào nước,...Khách muốn được che chở cho nàng. Muốn sở hữu nàng.

"Em không thuộc về ai cả."

Bóng tối đã buông màn. Mặt hồ sáng màu trắng lạnh của sương. Không còn thấy sóng lăn lăn và nước trong vắt nữa. Hồ nước đã thành hồ sương từ lúc nào rồi. Chiếc áo tím nàng mặc bây giờ khách nhìn thành màu đen. Tách cà phê nhỏ tới giọt cuối cùng, bã khô kiệt và chiếc ly thủy tinh một phần ba cà phê đen đặc như màu áo nàng ngụy ngất. Nàng quên hay không muốn đưa ra mời khách.

Khách đặt hai bàn tay lên mái tóc nàng, hôn lên vàng trán lạnh của nàng thành kính. Khách kín đáo để lại trên mặt bàn trước mặt nàng số tiền cho tách cà phê lỡ pha mà chưa thưởng thức.

Nàng không quan tâm đến số tiền đó. Khách cũng không quan tâm tới số tiền đó. Khách nghĩ tới một ngày không xa được biến cái hồ thành khu du lịch sinh thái. Muốn che chở cho nàng trong vòng tay vạm vỡ, ru nàng bằng ánh mắt và giọng nói đa tình. Bỏ lại sau lưng tất cả.

Khách bước ra chiếc xe hơi đen bóng, mở cửa xe và không quay lại nhìn nàng. Chiếc xe nổ máy êm ru kéo một vệt dài rồi hút đi trong bóng tối.

\* \* \*

Tiếng chuông gió bên cửa sổ leng keng. Người ta bảo tiếng chuông gió gọi hồn ma về. Đứa em gái nhỏ bé của tôi không tin là thế. Nó tiến đến gần chiếc radio mở to một đoạn ca khúc thiếu nhi quen thuộc. Hai bím tóc tết sam lí lắc trông ngộ ngộ. Nó còn quá nhỏ, tiếng chuông gió chẳng thể nào khiến nó bận tâm. Tôi nửa tin nửa ngờ. Tôi nhắm mắt lại nghe tiếng chim hoang ngoài vườn thúc vào không gian thêm nứt rạn. Bóng của mấy cây cỏ thụ đổ xuống bức tường bao quanh vườn loang lổ.

Ở một góc phòng, nơi thu mình của gió, tôi nghe tiếng gọi của cô tôi từ nơi nào xa lắm. Tiếng cô méo mó ngập chìm trong mênh mông là nước. Tiếng gọi ăm ắp gió khuya lạnh buồn. Có người bảo ngày ấy cô tôi bị cưỡng bức, những kẻ đã cưỡng bức cô vì muốn trốn tội đã ném xác xuống hồ, nhưng cũng có người bảo vì cô trẻ người non dạ, vì cô có cơ duyên từ kiếp trước bị những con ma nữ dưới hồ bắt mất hồn nên phải theo.

Năm trước, cha mời về nhà ông thầy bói xa lạ. Mẹ thì thầm truyền lại lời ông thầy bói cho bà nội. Ông thầy bói ấy phán rằng cái hồ ma quái sẽ còn bắt mất hồn những người trong dòng họ. Những người con gái trong dòng họ sẽ còn phải chết chìm nghim xác dưới hồ.

Bà nội và mẹ tránh nhìn vào mắt nhau.

Hai người lặng lẽ thấp lên bàn thờ mấy nén hương. Khung ảnh gỗ lồng hình cô Ngà sau hơn chục năm đã nổi lên nước sơn màu nâu bóng loáng. Bao nhiêu năm rồi, mắt cô tôi vẫn buồn như sắp khóc. Có cái gì đó ẩn ức lay động lòng người. Có cái gì đó oan khiên trong mắt cô mà không một ai có đủ khả năng giải mã.

Tiếng chuông gió vẫn leng keng mời gọi. Em gái tôi ngủ quên bên bàn học từ lúc nào. Cành cây ngoài vườn đập vào nhau khô rạt. Không gian đóng băng lại trong cái hanh hao chớm đến đầu mùa. Căn phòng rộng rãi im ắng đến ngộp thở. Sự bức bối đến mức nổi gai lạnh bọc lấy hàng ngàn chân tóc. Các mạch máu giật đều khắp mặt mũi, khắp cơ thể tôi. Khuôn mặt mờ nhạt của ông nội trên bức ảnh thờ nhòe nhoẹt đập vào mắt tôi buốt nhức. Tiếng rì rầm ma mị của người đàn bà bên hồ từ đâu phả lại. Cay nghiệt và xót xa. Tôi không tin ngày xưa ông cưỡng bức người tình cho đến chết. Ngày tôi được sinh ra, ông đã qua đời từ khá lâu. Mọi người trong gia đình ít khi kể chuyện về ông, ngoại trừ thím tôi luôn than thở tính ông gia trưởng. Lớn lên một chút, sau buổi tan học duyên cớ vô hình đẩy tôi tách mình ra khỏi đám bạn để ngồi hàng giờ bên hồ nước nghe người đàn bà xa lạ và già nua rì rầm kể chuyện.

Người tình của ông là em gái bà.

Đôi mắt đục ngầu của bà thoáng vắn lên cái nhìn thù hận. Ánh mắt người đàn bà nhìn tôi không chớp. Ánh mắt cứ xoáy sâu hòng đào bới chút gì trong đôi đồng tử nông cạn của tôi.

Mặt hồ cuối thu phập phồng thờ đốc.

\*\*\*

*Khách thích ngắm nàng xoã tóc quay mặt ra hồ vào mỗi buổi chiều ước sương. Mặt hồ mờ ảo. Dãy núi quanh hồ chuyển dần sang màu tím nhạt. Khách khoan thai phả khói thuốc thành những vòng chữ o điệu nghệ. Trên khuôn mặt đã gần năm mươi tuổi của khách vẫn còn giữ được nét phong tình. Khách lim dim cặp mắt buồn nhìn ra hồ. Hồ có hình con chim nhạn đang sải cánh bay, xung quanh hồ là trập trùng núi non. Cái quán nhỏ của nàng chiều cuối thu vắng tanh vắng ngắt. Chiều nào khách cũng ghé quán chọn ngồi một góc khuất để nhìn ra hồ. Nàng ngồi đó, âm thầm xoã tóc. Mái tóc nàng không dài lắm, chỉ tới ngang thắt lưng nhưng bồng bênh. Gió thổi làm những sợi tóc rối nhẹ vướng vào nhau. Đôi lúc khách ngỡ đó là đám mây. Nếu đã là mây khách sẽ chẳng bao giờ nắm bắt nổi. Mây là hơi nước mà. Có ai nắm được hơi nước bao giờ.*

*Nàng vẫn ngồi hong tóc trong sương gió của chiều cuối thu nhàn nhạt. Những người đàn bà thường hong tóc cho khô nhưng nàng hong tóc mình tới khi ước đẫm. Khách tấp chiếc xe hơi bóng loáng vào quán nàng mỗi chiều. Khách nhâm nhi từng ngụm cà phê đắng ngắt, thả vòng khói thuốc rồi ngắm tóc nàng, mái tóc mây ả dẫu nhiều mê hoặc. Nàng pha cà phê thường cho ít đường. Mọi người không thích nhưng nàng bướng bỉnh, âm thầm cố níu giữ một thói quen. Khách khẽ nhắm mắt nhấp ngụm cà phê đắng mặc đầu lưỡi mình tê thất lại. Chỉ nàng biết, ly cà phê đắng mỗi buổi chiều muợn giữ chân được một người khách phong lưu.*

*Mẹ nàng, người đàn bà già nua ngồi kể chuyện bên hồ cho lũ trẻ con nghe mỗi chiều chúng đi học về ngồi chơi trên đám cỏ. Bọn trẻ thích nghe những câu chuyện về cái hồ kì lạ ấy. Bà kể, năm xưa có một người đàn ông vì ghen tuông đã cưỡng bức người tình rồi giết chết ném xác xuống hồ. Người đàn ông ấy dùng thế lực và tiền bạc bao che cho tội ác của mình. Người con gái chết oan dưới hồ, linh hồn không siêu thoát nổi, hàng năm lại bắt những người khác xuống cùng. Oan hồn những người con gái chết ở hồ mỗi năm đêm đêm về ngồi vắt vẻo trên cành cây trịnh nữ gai góc trút bỏ hết xiêm y soi mình dưới hồ nước và rì rầm kể chuyện cho nhau nghe. Họ thi hát cùng với gió. Họ cười cùng những con sóng bé mọn lẫn lẫn dập diu đuổi nhau vào bờ. Bọn trẻ con đứa nào nghe cũng sợ hãi sờn da gà nhưng chúng vẫn há hốc miệng, tròn xoe mắt nghe một cách chăm chú.*

- Thế...thế họ không sợ bị gai đâm hả bà?

Một đứa trẻ nổi tiếng lì lợm nhất bạo dạn hỏi.

- Không! Làm sao mà đâm được. Cây trịnh nữ là một phần hồn của họ, gắn bó với họ.

Bà hướng cái nhìn xa xăm lạnh ngắt trong chiều. Những đứa trẻ rụt cổ lại, chúng so vai lắc đầu khiếp đảm. Hèn gì quanh hồ không một loại cây nào mọc nhiều như cây trinh nữ. Chúng mọc thành vòng tròn ken dày quanh hồ. Có một cái bến nhỏ dẫn lên quán của mẹ con nàng là chỗ duy nhất loài cây ấy không mọc. Hồ hình con chim nhận xoải cánh. Quán nhỏ nằm trên phần mỏ chim nhận. Nếu đứng ở bất kỳ chỗ nào trên dãy núi trùng điệp bao quanh hồ đều thấy chim nhận như đang ngậm trong mỏ cái quán cà phê chiều của mẹ con nàng.

Mẹ con nàng từ đâu chuyển tới không biết nữa. Chỉ biết sau một trận bão lớn căn nhà lá được dựng lên đồng thời với cái quán cà phê nhỏ.

Buồn lay lắt.

Quán bán cho những người đi đường, mấy gã thanh niên lêu lổng, vằn vện và thỉnh thoảng còn có thêm một vài người phụ nữ đi buôn đũa đũa, ngoa ngoắt. Người dân trong vùng ít khi ghé đến và cũng không có một hộ dân nào ở quanh hồ. Người ta đồn cái quán ấy có ma, nàng là con ma nữ bắt hồn người. Mấy cụ đi buôn đũa đũa thì chẳng quan tâm, họ quét cái nhìn khắp thân thể nàng rồi nhìn nhau cười khanh khách. Họ bảo khách phải lòng nàng chiều nào không ghé qua uống cà phê thì không chịu nổi.

Mẹ con nàng vẫn âm thầm như chiếc bóng. Chiều lòng khách, nàng xoã tóc nhìn ra hồ vào mỗi chiều chạng vạng. Mẹ nàng vẫn kể chuyện cho lũ trẻ con nghe. Xong mỗi câu chuyện kì dị, bà lại xoa đầu lũ trẻ. Bọn trẻ tò mò thích nghe bà kể chuyện nhưng chúng sợ bàn tay gân guốc sần sùi như thân cây ngày đông, sợ cả đôi mắt sâu hoắm, đục lờ lờ của bà. Chưa bao giờ chúng dám nhìn thẳng vào mắt bà. Chúng gọi bà là bà phù thủy kể chuyện bên hồ. Chúng tung tẩy cặp sách trên vai chạy qua con đường nhỏ dẫn vào làng nằm khuất bên kia ngọn đồi. Mẹ nàng chưa bao giờ kể những câu chuyện li kì ấy cho khách nghe cũng chưa khi nào chuyện trò cùng khách.

\*\*\*

- Con lại ra hồ về phải không?

Mẹ hỏi tôi rồi im lặng quay mặt ra cửa sổ. Vườn đêm xao xác gió, tiếng chim hoang rít lên từng hồi nhúc nhút. Mẹ không đợi câu trả lời của tôi. Mẹ biết trước rồi. Mẹ đợi một điều gì đó mà chưa bao giờ tôi chạm lòng đến được. Mẹ không cấm tôi ra hồ nhưng mẹ buồn sau mỗi lần tôi ra hồ về. Làm sao mẹ biết được con gái thường ra ngắm hồ vào mỗi buổi chiều sương. Có lẽ sương trên hồ hay gió trên hồ còn vương lại trên tóc tôi, trên mắt, trên da tôi bạc phách nỗi niềm...Không như vậy thì làm sao mẹ biết.

Mẹ buồn. Mẹ hay nhìn ra cửa sổ, tôi thường so sánh mẹ với cô ấy. Tóc mẹ cũng sẽ bông bênh lắm nếu mẹ không búi gọn gàng thành cuộn tròn sau gáy. Gương mặt mẹ nhìn nghiêng bên cửa sổ cũng giống gương mặt cô ấy nhìn ra hồ...

- Thôi. Con vào nhà ăn cơm đi, tối còn học bài

Mẹ nói với tôi như trút xong một tiếng thở dài nén sâu trong lồng ngực. Tôi bước đi trong căn nhà rộng rãi tối tăm vì chưa kịp bật đèn điện. Nghe rõ tiếng bước chân mình. Qua bàn thờ, chợt ngửi thấy mùi hương ngút ngát chông chênh. Hôm nay ngày rằm. Hôm nay mẹ trở dậy đi chợ thật sớm. Hai bình hoa huệ trắng muốt thơm tho được mẹ cất tỉa đặt ngay ngắn hai bên. Ở chính giữa bàn thờ là hai khung ảnh, một lớn một nhỏ, của ông nội và của cô Ngà. Bà nội sinh bảy người con chỉ được mỗi cô Ngà là con gái. Ảnh ông nội đội khăn xếp, áo the đen đã mờ tôi không hình dung nổi nhưng ngay bên cạnh ảnh mắt ngây thơ mở to của cô Ngà đã níu tôi lại. Chưa khi nào bước qua bàn thờ cô mà tôi không dừng lại rồi ngược lên nhìn. Trên vầng trán cao của cô xoã xuống những lọn tóc xoắn di truyền từ ông nội.

Cô Ngà là con út nên được cả nhà cưng chiều. Trên bàn thờ, ánh mắt cô nhìn dăm dăm. Mắt cô buồn lắm. Buồn như sắp khóc. Buồn hơn những ngọn cỏ rơm rớm xanh xao. Ngày cô còn sống, lúc nào tôi cũng thấy cô cười nói. Tính cô như trẻ con, cô đi học cấp ba rồi nhưng ngồi trong lớp học cô thích ngậm kẹo bạc hà thật lâu trong miệng và đêm đêm gác chân lên người bà tôi mà ngủ. Lần đầu tiên trong tám ảnh thờ thấy mắt cô buồn đến thế. Đôi lông mày đen và đẹp như hai nét vẽ không sao che nổi đôi mắt buồn. Tôi đứng chôn chân để mặc bóng

tối ngập dần trong mắt. Mấy nén hương mẹ thắp ban chiều còn cháy dở để lại đóm sáng đỏ lựu trên bàn thờ. Những bát hương cũng có nhiều vòng tròn để lại sau mỗi lần cháy hết. Những vòng tròn ấy cũng đều đặn như vòng tròn khói thuốc khách lại phải mỗi chiều.

Một sáng mùa đông rét căm căm, tôi còn nhỏ chừng năm sáu tuổi bấu chặt tay mẹ trong lễ cầu hồn cho cô tôi. Cô chết dưới hồ đã ba ngày, bà nội và cha thuê bao nhiêu người lụng vớt xác cô mà không thấy. Buổi sáng mùa đông hôm ấy nhiều người ra hồ lắm. Mẹ tôi đang mang đứa em nhỏ của tôi trong bụng. Mẹ nặng nhọc kéo tôi quỳ theo họ hàng bên nội. Trên cùng là ông thầy cúng. Tôi phải nhướng mắt lên mãi cũng chỉ thấy được mái tóc muối tiêu và tấm lưng hơi còm, gầy nhom của ông trong cái áo the đen thối. Quỳ ngay bên dưới là bà nội tôi và cha tôi. Cha là con trưởng. Mẹ con tôi, các chú, các thím, các em họ và bạn bè học chung lớp cô Ngà quỳ phía dưới. Sau một hồi lầm rầm khấn vái, ông thầy cúng dùng cái gậy được quấn vải trắng kỹ lưỡng luồn qua dải lụa vung tay như múa vất lên ngọn cây trinh nữ bên hồ. Dải lụa trắng mềm mại chảy dài một đầu nhẹ nhàng chạm xuống mặt nước trong veo thấm ướt. Ông thầy cúng lại tiếp tục bài khấn vái làm tôi khó chịu vì có cổ dỏng tai lên nghe cũng không nghe được gì. Mọi người sụp xuống lạy. Một trận gió mạnh thổi lên từ mặt hồ. Ông thầy cúng còm nhom thối lầm rầm. Bỗng thấy tất cả im bật. Tiếng bà nội tôi nức nở :

- C..o..n ơ...! Oan cho con lắm con ơ...!

Sau tiếng gào khóc của bà nội là tiếng thút thít, sụt sịt của tất cả mọi người trong dòng họ. Mẹ tôi cũng khóc. Mặt mẹ cắt không ra giọt máu, tay mẹ nổi những đường gân xanh xao ôm chặt lấy bụng. Tôi biết chắc mẹ đau lắm. Họ hàng bên nội không ai hay biết cả. Mọi người chấp hai tay thành tâm, mắt ngược nhìn lên dải lụa. Trên dải lụa trắng thấy mấy giọt máu đỏ thẫm vẩy trên đó...Cô tôi chết lúc mười tám tuổi. Tôi vẫn nhớ rõ lắm gương mặt tròn trĩnh xinh xắn của cô và cả mùi cay cay lạnh lạnh của kẹo bạc hà trong miệng cô phải lại mỗi lúc cô thơm lên má tôi. Vì sao trên dải lụa trắng buổi lễ gọi hồn lại vẩy từ đâu ra mấy giọt máu đỏ thẫm. Không ai biết. Tôi nghĩ chắc chỉ có ông thầy cúng biết thôi. Tôi nhìn tấm lưng còm của ông giấu thềm cái nhìn thán phục. Chỉ có ông mới cho mọi người nhìn thấy mấy vết máu trên lụa thôi. Gió vẫn thổi rung rinh những cành hoa trinh nữ. Cái rét cắt da cắt thịt như làm những tiếng khóc than luồn vào trong nhau lâm li khản đặc. Cô chết không có mộ. Tấm lụa thiêng được cha cuộn lại thật cẩn thận cho vào cái bình gốm đặt trên bàn thờ. Hàng năm, ngày giỗ cô tôi, mọi người ra hồ làm lễ. Có nhiều gia đình khác cũng làm lễ bên hồ.

- Nhiều người chết lắm rồi!

- Không giải được lời nguyện yểm dưới đáy hồ thì còn nhiều cô gái chết nữa đó!

Những tiếng xì xào đầy đưa trong gió. Tôi đã mười tám tuổi, bằng tuổi cô tôi ngày ấy. Mùi kẹo bạc hà thuở ấu thơ cay cay xông lên làm mắt tôi ngấn nước.

\*\*\*

Bà nội tôi vẫn bảo: cô Ngà chết trẻ nên thiêng lắm. Ngày nhỏ, chưa hiểu thiêng là thế nào nhưng tôi biết từ ngày cô chết, bà tôi, cha tôi và mọi người đều trở nên lạnh lẽo hơn. Cha thức thâu đêm và hút thuốc nhiều. Mẹ sinh em bé. Mẹ thắp hương cho cô đều đặn. Tôi bớt tiền mẹ cho ăn quà sáng mua những viên kẹo bạc hà chiều chiều đi học qua thả xuống hồ. Mẹ bảo cô Ngà không chịu về nhà, nhà mới của cô ở dưới đáy hồ.

Mười tám tuổi, tôi vẫn tin cô Ngà còn ở dưới hồ, dưới làn nước biêng biếc và sương mù bao phủ mỗi chiều. Gió thổi bạt mái tóc tôi khi nào cũng buông xõa.

Chiều nào cũng có một bàn tay gân guốc cài những lời nguyện đặt lên vai tôi.

Nhìn như thôi miên xuống mặt hồ. Những con sóng lấm lũi bơi lại gần tôi lở loang mặt nước.

Chiều nay lặng gió, dải lụa thiêng hiện lên trong ý nghĩ tôi. Từ ngày cha tôi cắt dải lụa chưa một lần thấy ông lấy ra. Hồn cô tôi có theo những giọt máu đỏ đậu về bàn thờ hay quanh quần ở nhà tôi không? Chẳng ai biết cả. Từ ngày cô qua đời, căn nhà cứ mỗi ngày càng trở nên âm âm bí hiểm. Hơi nước dưới mặt hồ hắt lên làm mắt tôi ứa nước. Tôi không khóc. Tôi ít khi khóc trong những buổi chiều đối diện với mệnh môn sóng nước. Nhìn làn nước trong xanh tôi đoán

hồ sâu lắm hun hút cái nhìn của tôi. Những bông hoa trinh nữ tròn vo từ màu hồng đã chuyển sang màu trắng. Héo quắt đến thảm hại.  
Mùa đông năm nay về sớm.

"Kẻ có tội ắt phải đền tội". Bà lão kể chuyện bên hồ thôi nhìn vào mắt tôi. Những ngón tay gân guốc của bà bứt những sợi cỏ khô ven hồ một cách khó nhọc tưởng chừng bất cứ khi nào những sợi cỏ mảnh mai ấy cũng sẵn sàng làm tay bà tứa máu. Bà bảo số phận đã định đoạt rồi không cưỡng lại nổi. Tôi không đáp lại. Gió cứ thổi ngút ngát, ở ngoài hồ sao nhiều gió thế. Những hồn ma con gái chết dưới hồ đang gọi tôi. Cô Ngà đang gọi tôi, tiếng của người chết tan thành gió, cô muốn đưa tôi theo cùng. Tôi vùng dậy cầm đầu chạy. Thấy hơi kẹo bạc hà cay cay thẳng thốt luôn sau gáy.

\* \* \*

Bàn thờ lạnh ngắt. Mùi hương rủ nhau trốn biệt. Mắt mẹ đỏ hoe. Mẹ ôm lấy tôi tức tưởi khóc. Cha đã bỏ ba mẹ con tôi đi theo người con gái ấy. Trên mặt bàn đá trơ khắc, tờ đơn ly hôn cha viết nằm yên vô định. Những nét chữ cha khoáng đạt mà vô tình. Cha muốn nắm giữ những điều mình cho là có thể.

*"Em chẳng thuộc về ai!"*

Số phận mà. Tôi tin vào số phận. Vài tuần nữa thôi căn nhà rộng rãi này sẽ được quy ra tài sản và chia đôi, cả mảnh vườn hun hút gió cũng chia đôi, cả tôi và đứa em gái bé nhỏ... Tôi khóc nấc lên. Cha và mẹ chưa bao giờ cãi nhau cả nhưng cha phải lòng người ấy. Lý do của cha khiến mẹ lặng câm.

Ừ! Số phận mà! Bỏ tất chứng giám, con bướng bỉnh mà vẫn không thoát nổi tầm lưới cả tin dăng mắc duy tâm phiền muộn. Tôi rướn đôi chân, cố chạm ngón tay vào khung ảnh của cô. Ánh nhìn cô trong hơn nước. Vì trong quá nên đừng được nhiều điều. Mẹ nhỉ?

Em tôi ngủ rồi. Tiếng khóc của mẹ và nỗi niềm tôi không chạm vào giấc ngủ em được. Có lẽ, giống ánh mắt cô Ngà, giấc mơ em trong hơn giọt nước. Tiếng chuông gió vẫn leng keng sắc lẹm cửa vào không gian yên tĩnh. Chuông gió đừng đưa đẩy gió tràn qua ô cửa.

Ánh mắt mẹ đã bạc màu.

Chiếc kéo trên tay cha tôi cắt ngọt một đường ngang dải băng khánh thành khu du lịch sinh thái. Những tiếng reo hò tán thưởng, những tiếng vỗ tay dậy lên. Cha đặt bút kí lên bản hợp đồng. Nét chữ cha vẫn khoáng đạt đến vô tình. Mẹ tôi về bên ngoài rồi. Tôi đứng bên dưới nhìn cha như một người xa lạ.

Buồn lắm! Thương lắm...

Mặt hồ không còn dậy sóng, những cành hoa trinh nữ chơ vơ. Cha ghét loài cây này, cha sẽ cho người ta chặt hết và chõ đá kè xung quanh hồ nước.

Buồn lắm! Thương lắm!

Những hồn ma không còn biết trú vào đâu.

\*\*\*

Em gái tôi chết dưới hồ cách ngày giỗ cô Ngà một tuần lễ. Em tôi chết không rõ nguyên nhân. Lúc xác em tôi được người ta vớt lên thấy trên lưng nó còn đeo chiếc cặp sách nhỏ nhắn hình con thỏ. Da mặt, tay chân nó bạc phếch. Trên môi nó còn giữ nguyên vện nụ cười. Bà nội tôi ngửa mặt lên trời gào khóc. Mẹ áp khuôn mặt đầm nước xuống đôi má bầu bĩnh của nó. Mẹ khóc không thành tiếng. Nước mắt mẹ đã cạn rồi. Mấy người trong dòng họ tất tưởi đi tìm cha suốt cả buổi chiều không thấy. Quán cà phê người con gái ấy đóng cửa. Bà già kể chuyện bên hồ cũng không thấy đâu nữa. Chiếc quán còn trơ lại mái lá sột soạt mỗi khi gió thổi. Ngày mai tòa án nhân dân hện cha mẹ tới giải quyết. Tôi mơ hồ nhìn mặt nước se se. Tôi không thể gọi tên em gái mình được nữa. "Kẻ có tội ắt phải đền tội". Sao mà cay nghiệt đến khó tin.

Những xe đá lúi lũi nối đuôi nhau trên con đường dẫn vào hồ. Đám công nhân nhìn thoáng qua ai cũng giống ai. Họ mặc bộ quần áo bảo hộ lao động màu xanh thẫm trùm kín mặt và đeo cả kính. Người ta dỡ những chiếc lá cọ lợp cái quán cà phê chiều ném thành đống. Xám xịt và mục nát.

Tôi mắc chiếc chuông gió lên cành trinh nữ già cỗi còn sót lại bên cạnh những gốc cây bị chặt ngổn ngang chĩa lên trời nhọn hoắt, xiết chặt đôi tay hơn, tôi ôm khung ảnh cô Ngà và em gái mình đứng trước cái hồ ma quái ấy.

Số phận mà!

Tôi định nhìn hồn hai người kịp theo tôi về nhà trước lúc trời tối, trước khi những xe đá được trút xuống mặt nước sâu thẳm đến lạnh lòng.

*"Em chẳng thuộc về ai!"* Câu nói sắc lẹm như gai cứa vào chiều u uẩn.

Mẹ tôi lại lặng câm. Cha không về nữa. Cảm giác căn nhà tôi sắp tan thành nước. Gương mặt ông nội tôi vẫn nhạt nhòa nhưng ánh mắt cô Ngà như đã vơi đi nhiều ảm ức. Nhẹ và trong. Chiều nay, trời nổi gió. Cơn gió lu loa đập vào khung cửa sổ. Tôi nhoái cánh tay qua những song cửa phía dưới chiếc chuông gió. Em tôi đang về. Gần tôi lắm nhưng tiếng chuông leng keng chẳng thể nào chạm nổi giấc mơ em, giấc mơ hiền như cỏ. Trước mặt tôi là em gái tôi đó, mắt em vẫn khép bình yên...

Mẹ ôm chiếc bình đựng dải lụa và khung ảnh em gái tôi lên chùa. Bước chân mẹ nhẹ như không. Suốt đêm qua mẹ đã quỳ dưới chân bà nội. Mẹ bảo: "Số phận mà. Mẹ tha lỗi cho con". Bà nội đan hai tay gân guốc vào nhau xiết chặt, những nếp nhăn bên khóe mắt, khóe miệng bà xô riu vào nhau. Bà không nói được gì. Bà đứng lên nặng nề trút câu nói nặng như chì: "Tùy chị!". Tôi đứng sau lưng mẹ. Trong mắt tôi mọi thứ đã vỡ tan thành nước.

*Em chẳng thuộc về ai! Vì sao? Vì sao tôi không thể giải được lời nguyện đó? Em là ai? Em thuộc về ai? Tôi muốn chinh phục em, chinh phục hồ nước này!*

Người ta tìm thấy cha tôi lúc cha được đưa vào bệnh viện. Tay chân cha, thân thể cha run lên vung tứ phía trong mê loạn:

- Tôi phải chinh phục được hồ nước ấy. K...h...ô...n...g!

Ánh mắt bà nội trũng xuống khô khan. Số phận mà! Mùi cồn và thuốc kháng sinh xộc lên ngằn ngặt. Tôi lảng tránh ánh nhìn mê loạn của cha, gió rùng rùng thổi qua khung cửa sổ, trời sắp mưa to rồi.

Mặt hồ mênh mông nước. Chẳng biết sau này khi khu du lịch sinh thái được hoàn thành, hồ nước có thành hồ sương? Dù thế nào, nàng vẫn khăng khăng một lẽ: "Em chẳng thuộc về ai!"

(Hà Nội)

## Yếm đào, nét độc đáo của trang phục Thăng Long xưa

Không chỉ xuất hiện trong đời sống thôn quê Bắc Bộ với vẻ đẹp chân quê, mộc mạc mà trong trang phục Thăng Long xưa, chiếc yếm đào đã góp phần làm nên cái cốt cách trang nhã, tinh tế và thanh lịch của các thiếu nữ: "Chẳng thơm cũng thể hoa nhài/ Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An".



Giữa đất kẻ chợ xanh xang "yếm thắm, lụa hồng" xa xưa ấy, từ muôn ngả, những con người ngoại thành quanh năm cần mẫn với công việc "trồng dâu nuôi tằm" đem những sản phẩm tuyệt hảo của tơ tằm tập trung về đây quyến rũ, mời chào những người phụ nữ, con gái Thăng Long, đặc biệt là trước mỗi mùa lễ hội. Họ rủ nhau tập nập ra chợ chọn lựa tơ tằm, ướm thử mọi thứ lụa là gấm vóc để may yếm đào, váy áo tứ thân, áo cánh, thắt lưng, khăn vấn và cả đồ trang sức vàng bạc...

Những cô gái kỹ tính thường tự đi chợ mua tơ tằm về may yếm. Công việc này đòi hỏi sự khéo léo và tỉ mỉ. Ngay trong lòng khu phố cổ Hà Nội hiện nay, tại số nhà 38 Hàng Đào vẫn còn tấm biển khắc chữ Hán "Đồng Lạc quyến yếm thị". Đây chính là ngôi đình của chợ bán yếm lụa ngày xưa, mang tên Đồng Lạc. Điều này chứng tỏ Thăng Long - Kẻ Chợ đã từng có cả một cái chợ dành cho phường bán yếm xưa và cả phường nghề dệt nhuộm truyền thống chỉ riêng phục vụ cho nhu cầu ăn mặc, làm đẹp của người phụ nữ.

Yếm đào dành cho tầng lớp thị dân Thăng Long đẹp đến mức, đầu thế kỷ 20, khi hai họa sĩ "Tây học" Lê Phổ và Cát Tường phát minh áo dài tân thời, thì vẻ đẹp tân kỳ, pha trộn hài hòa Đông - Tây của nó vẫn cứ phảng phất, lưu giữ lại một phần vẻ đẹp của chiếc yếm thắm thuở nào.

Hình ảnh thiếu nữ Hà Nội xưa đã uyển chuyển đi vào thi ca, hội họa, mà đặc trưng nhất là những bức tranh "Tổ nữ" của các nghệ nhân tranh dân gian Hàng Trống với hình ảnh các thiếu nữ mang vẻ đẹp thanh thoát, kín đáo phô ra đường nét rất đài các, tinh tế nơi phần hoa đô thị. Có ý kiến từng nhận định rằng, ngay trong những bộ quần áo cần lao giản dị, người Tràng An vẫn đượm vẻ phong lưu, bởi lẽ vẻ đẹp thanh lịch của người con gái đất kinh kỳ được tỏa ra từ phong thái điềm tĩnh, đoan trang, nhàn hạ. Thế nên, hình ảnh chiếc yếm đào vừa trực tiếp, vừa gián tiếp thể hiện thành công đề tài tình yêu trong ca dao Việt Nam. Dài yếm đã "đặc tả" tương đối đầy đủ, trọn vẹn, sâu sắc những cung bậc phức tạp của tình yêu - nguồn cảm hứng muôn đời của thi ca nhân loại: Trời mưa trời gió kìn kìn/ Đắp đôi dải yếm hơn nghìn chần bông.

"Biến tấu" qua các thời kỳ lịch sử

Nhìn lại quá trình lịch sử, chiếc yếm đào trong trang phục của người Thăng Long xưa cũng đã có nhiều sự thay đổi. Ngay từ thời Lý, chiếc yếm đã được định hình. Đến khoảng năm 1696, đàn bà lao động thì mặc yếm cổ xây (là miếng vải vuông đặt chéo trên ngực người mặc, ở góc trên có khoét hình tròn làm cổ yếm) còn phụ nữ quý tộc thì trước yếm có thêm một vài đường

dây tết lại với nhau thành hình lưới quả trám. Mỗi thời kỳ chiếc yếm đều có sự biến đổi khác nhau phù hợp với quan niệm thẩm mỹ thời đó. Nhìn chung, thời kỳ "tiền Thăng Long", chiếc yếm đào còn nằm trong tổng quát trang phục của người dân Văn Lang - Âu Lạc. Phụ nữ mặc yếm tròn sát cổ, có trang trí bằng những họa tiết hình hạt gạo. Màu sắc của những chiếc yếm thời kỳ này còn giản đơn, chủ yếu được nhuộm bằng những loại màu có nguồn gốc tự nhiên, bên ngoài mặc áo ngắn đến bụng, xẻ ngực bó sát vào người.

Đến thời kỳ độc lập tự chủ (kỷ nguyên Đại Việt), do điều kiện ổn định cả về chính trị, xã hội và đặc biệt là về kinh tế, Thăng Long đã trở thành kinh đô và là một trung tâm kinh tế, chính trị của cả nước. Việc bang giao với bên ngoài làm cho thị trường vải vóc ngày càng phong phú. Xã hội cũng đã có sự phân biệt đẳng cấp, trên có vua, quan, dưới có sĩ - nông - công - thương. Yếm đào của người phụ nữ Hà Nội thời kỳ này cũng theo đó mà phân ra "đẳng cấp" qua sự khác biệt của chất liệu, màu sắc, họa tiết... Phường Hàng Đào chuyên làm nghề nhuộm điều. Màu vàng vẫn bị cấm, chỉ dành riêng cho nhà vua và áo khoác các tượng Thần, Phật. Con gái quan lại mới được mặc yếm đỏ gọi là màu đại hồng. Những ca kỹ thường mặc yếm màu hoa đào và hề ai khoác lên người thứ màu sắc này lập tức bị coi là lăng lợ, không đứng đắn.

Sau này, những phụ nữ Hà thành còn tinh ý đến mức, khi mặc kiểu áo năm khuy, tay rộng bên ngoài thì các cô chỉ cài bốn chiếc, để hở khuy cổ, khoe cái yếm cổ xây, ôm lấy cái cổ cao ba ngón nờn nà mà vẫn giữ gìn được nét đoan trang, kín đáo khôn phép. Cuộc cách mạng áo yếm xảy ra vào thế kỷ 20 khi các kiểu áo Tây phương xâm nhập vào Việt Nam với sự ra đời của rất nhiều kiểu yếm mới lạ. Màu sắc áo yếm nói lên khá nhiều về người chủ của nó: Phụ nữ ngoại thành mặc yếm màu nâu bằng vải thô, con gái nhà gia giáo thì mặc yếm lụa màu trang nhã, hội hè mặc yếm đào, yếm hoa hiên, người lớn tuổi mặc yếm màu thẫm. Ngoài trang phục ra thì trong cách ăn mặc của người Hà Nội còn có nhiều thứ phụ trang đi kèm như giày dép, trang sức bằng vàng, bạc như vòng tay, nhẫn, dây chuyền, khuyên tai... để làm tăng vẻ đẹp ngoại hình. Kiểu yếm màu sắc sỡ, cổ khoét sâu thì ít người dùng, chỉ những cô nàng "mắt liếc, mày nheo" kiểu như... thị Mầu mới dám chưng diện.

#### Thay lời kết

Lấy cảm hứng từ "giai nhân" đất Hà thành xưa, nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp từng gieo những vần thơ trong trẻo: "Em đeo dải yếm đào/ Quần lĩnh áo the mới/ Tay cầm nón quai thao". Hay thi sĩ Hoàng Cầm đã đắm say mà viết nên khúc "Hội yếm bay": Ngũ sắc chen nhau cầu lễ hội/ Nuột nà cời bỏ áo hoa khôi... Sau một thời gian dài bị lãng quên, ngày nay, một số cô gái khi đã "ngán" những "mốt" Tây phương thì lại có xu hướng quay về với... yếm. Nhưng lại là mặc yếm thay cho áo và kết hợp với chiếc quần jean hoặc váy một cách "trơn tru". Dẫu không cổ hủ thì cũng khó lòng mà chấp nhận được, bởi yếm là "phụ trang", phần trước được thiết kế kín đáo còn phần lưng và đôi cánh tay hoàn toàn là "khoảng trống". Nét duyên thầm do chiếc yếm đào mang lại là ở nét mềm mại kín đáo, tế nhị chứ không phải cứ phô trương một cách "vô tội vạ".

Dẫu có sự xuất hiện trở lại thì hình tượng về dải yếm đào xưa và nay vẫn có một khoảng cách lớn. Đôi khi, trong một lễ hội dân gian nào đó, bắt chợt bắt gặp hình ảnh những cô áo yếm eo thon với áo tử thân, nón quai thao ngọt ngào trong câu hát cổ... mà thấy lòng băng khuâng, luyến tiếc: Kiếp sau đừng hóa ra người/ Hóa đôi dải yếm buộc lời tình nhân...

Yếm đào và vẻ đẹp thanh cao của người con gái đất kinh kỳ đã yên bề trong ký ức cùng những mái ngói rêu phong, những góc phố cổ thâm trầm, những lời "dạ thưa" dịu dặt nơi kẻ chợ, còn lại bao nhớ nhung vẫn mãi miết đi tìm./.



\*\*\*

## Chùm thơ Lữ Thị Mai



### ngụ

thêm đôi lần cởi thắt lưng ban bai  
rồi bỏ đi cùng dọc dài lơ đễnh  
khuôn ngực thảng năm sạm khô mắt ngủ  
buổi sáng nay  
ai hiền hơn chú thỏ bông?

con hẻm nhỏ cứ như không  
nhà cách nhà, người cách người tiếng kêu thấp thỏm  
tôi ngồi im góc cũ  
chậm rãi nếm vị mặn trên mấy ngón tay  
sau một lần đi biển  
sau một lần giữa đám đông vụt biến  
chiều chẳng thể lạ hơn những buổi chiều  
phố hun hút bàn cờ lá lơi váy áo  
người người không dám qua đường  
nơm nớp sợ những chiếc xe đã giảm ga mà hần học  
cái nhìn vượt ầu  
kẹt giữa ngã tư

đêm đến  
trong chiếc lồng ở góc phòng  
có tiếng thỏ bông mắt hồng vụng dại  
chiếc dây áo màu xanh tôi yêu  
ngủ ngơ cười trên bờ vai xa lạ.

### bung

mỗi đêm  
tôi lại về phía sau cánh cửa thêm thiếp

căn phòng hơn chục mét vuông mở ra những khoảng tối  
không cùng cùng

những bông hoa trắng đã quay đi hướng khác  
bên góc bàn bỏ quên  
bung một lời nguyện  
tôi thường về nhà  
bằng bước chân vay mượn của kẻ khác  
cô gái thất tình  
gã đàn ông say  
đưa trẻ lang thang vé số...  
bước chân không hợp chủ  
ngòn ngọt bung khỏi đề giày

trốn chạy  
cái nhìn vuốt lưng  
bàn bật chiếc khay buồn rạn nứt  
hoang mang cơn hát  
bung cái nhìn quẩn quanh  
đóa quỳnh hương thèn thẹn  
này thao thức  
này chờ mong  
(giấc mơ không về trên cánh hoa mong manh)  
Phím ngay lãng quên  
Bung từng nốt nhớ

Ngoài vườn  
có tiếng chim đêm  
khàn khàn hát...

### **trầm cảm**

những dấu chân của tôi đi đâu?  
sự im lặng sao mà tội nghiệp  
giữa giọng nói quen, nhiều mặt người quen  
quy lưng với nhau làm sao biết được

đêm tối u mê  
nước mắt bỏ đi rồi  
tiếng cười ủ ê lợm giọng  
... khe khẽ nói về điều bí mật!

còn đọng vài câu thơ  
mang máng chảy nơi nào  
trước nỗi đau ước mình nhỏ lại  
con kiến lang thang khu vườn bàn tay

nhân gian ngộ tối đứng chờ nhau  
ta trút bỏ tình khô trống vắng  
trả lại mùa thu vòng hoa niên bí mật

bỗng thấy mình hoà tan đầy ngộ nhận.

Trong tập Giấc – NXB Hội Nhà văn – 2010, Hoàng Xuân Hoạ giới thiệu